**nhiều tác giả**

Tâm hồn cao thượng

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[LỜI GIỚI THIỆU](%22%20%5Cl%20%22bm2)

[CHẮT LỌC GIỮA ĐỜI](%22%20%5Cl%20%22bm3)

[CHÚNG TA LÀ ĐÀN ÔNG](%22%20%5Cl%20%22bm4)

[CHIM MỒI NGÀY ẤY](%22%20%5Cl%20%22bm5)

[MỘT QUYẾT ĐỊNH DANH DỰ](%22%20%5Cl%20%22bm6)

[CHIẾN DỊCH SS10](%22%20%5Cl%20%22bm7)

[CÂY MẬN TRƯỚC SÂN NHÀ](%22%20%5Cl%20%22bm8)

[BỌN TRẺ XÓM CỐNG](%22%20%5Cl%20%22bm9)

[NƠI CÓ CHỖ MẸ NẰM](%22%20%5Cl%20%22bm10)

[CON “QUỈ” GÙ](%22%20%5Cl%20%22bm11)

[LÀM CÔNG QUẢ](%22%20%5Cl%20%22bm12)

[DƯỚI GIÀN HOA GIẤY](%22%20%5Cl%20%22bm13)

[BÀ CỌP](%22%20%5Cl%20%22bm14)

[MỘT ĐỨA CON, HAI NGƯỜI CHA](%22%20%5Cl%20%22bm15)

[CHỨA CHAN TÌNH MẸ](%22%20%5Cl%20%22bm16)

[NHẬT KÝ VỀ MẸ](%22%20%5Cl%20%22bm17)

[HẬU SỰ](%22%20%5Cl%20%22bm18)

[NGƯỜI BÁN TUỔI THƠ](%22%20%5Cl%20%22bm19)

[BỐN NĂM CÕNG BẠN ĐI HỌC](%22%20%5Cl%20%22bm20)

[CÂY VIẾT MÁY](%22%20%5Cl%20%22bm21)

[CHỈ ĐƠN GIẢN LÀ…](%22%20%5Cl%20%22bm22)

[CON HEO ĐẤT](%22%20%5Cl%20%22bm23)

[ANH VÀ EM… & TÌNH YÊU](%22%20%5Cl%20%22bm24)

[CÓ MỘT CÁN BỘ ĐOÀN NHƯ THẾ](%22%20%5Cl%20%22bm25)

[THẦY HAI LIỆU](%22%20%5Cl%20%22bm26)

[BÁC NĂM](%22%20%5Cl%20%22bm27)

[NGƯỜI Ở TRƯỜNG](%22%20%5Cl%20%22bm28)

[CÁI TÂM CỦA NGƯỜI ĐÁNH CÁ](%22%20%5Cl%20%22bm29)

[BẾN ĐỖ](%22%20%5Cl%20%22bm30)

[CHUYỆN CỦA BA NGƯỜI](%22%20%5Cl%20%22bm31)

[KHÔNG CHỈ SỐNG VÌ MÌNH](%22%20%5Cl%20%22bm32)

[TIẾNG RAO ĐÊM](%22%20%5Cl%20%22bm33)

**nhiều tác giả**

Tâm hồn cao thượng

**LỜI GIỚI THIỆU**

Tuyển chọn từ cuộc thi viết ngắn tâm hồn cao thượng do báo Tuổi Trẻ tổ chức.

Nguyễn Khải
(Thành viên Ban Giám Khảo Cuộc Thi Viết TÂM HỒN CAO THƯỢNG)

1. Con người ta sinh ra đều có mầm thiện. Cái mầm thiện ấy có thể lớn dần lên đơm hoa kết trái thành những đức hạnh tốt được cộng đồng gìn giữ, lưu truyền, mà cũng có thể bị thui chột, biến hoá thành tính xấu, tính ác. Những thay đổi ấy đều do sự giáo dục của gia đình, nhà trường, quan hệ bè bạn, môi trường nghề nghiệp và xã hội quyết định. Bao trùm lên tất cả là tính cách của một dân tộc tác động tới tính cách của mỗi một con người từ nguồn gốc. Dân tộc Việt Nam luôn luôn phải cố kết với nhau để chống nạn ngoại xâm, cứu giúp đùm bọc lẫn nhau để vượt qua nhiều hoạn nạn do thiên tai, địch hoạ và đói nghèo gây ra nên sự đoàn kết, lòng vị tha, tính nhân nghĩa đã là bản tính của mỗi người Việt Nam, gần như chả ai dạy cũng đã sẵn có. Họ làm việc thiện không cần ai biết, không cần ai khen, tự mình cũng thấy là việc làm tự nhiên, việc vốn phải thế, có gì mà phải nói. Tôi đã nhận thức lại được điều này qua việc đọc trên ba chục mẫu chuyện TÂM HỒN CAO THƯỢNG đã được chọn lọc của báo Tuổi Trẻ.

Một bà già, một anh trung niên, một đứa bé không có quan hệ máu mủ gì với nhau, đều là những kẻ tứ cố, vô thân, chỉ vì tình thương yêu nên đã gặp nhau, quấn quýt với nhau tạo nên một gia đình hạnh phúc có ba thế hệ (Chuyện Của Ba Người). Một đứa trẻ bố chết, mẹ đi lấy chồng nhưng ông bố ghẻ là kẻ tàn ác, tham tiền bắt con riêng của vợ làm chim mồi trong các cuộc đỏ đen. Nhưng đứa trẻ vẫn giữ được nguyên vẹn sự trong trắng, không muốn làm hại bất cứ ai dầu bị roi vọt, bị nhịn đói cũng cam lòng (Chim Mồi Ngày Ấy). Một anh gù xấu xí, là thợ máy, sống lặng lẽ trong cái lò đường bị bạn bè chế giễu, trêu chọc, khinh rẻ. Nhưng anh không ghét một ai cả, anh thương yêu cả mọi người, sẵn sàng lao vào nguy hiểm cứu một cô bé vốn xem anh như kẻ thù đến nỗi bị giập nát cả một cánh tay (Con Quỷ Gù). Một cái xóm nhỏ nghèo khó sống bằng nghề đóng gạch và bắt cá sông luôn luôn làm việc nghĩa cứu người, nuôi người, chôn người, đều là người tứ xứ không may gặp nạn. Một cái xóm trẻ con thấy tiền rơi cứ dửng dưng lặng lẽ thu nhặt để trả lại người mất của. Người dạy dỗ chúng nó là chủ một cái quán giải khát nhỏ, xem sự làm việc thiện là cái nghĩa vụ tự nhiên ở đời, có gì để phải hãnh diện, phải kể lại (Bọn Trẻ Xóm Cống). Một trọng tài bóng đá của làng phải giữ sự công minh giữa đội mình và đội bạn. Nếu đội của anh thắng thì anh sẽ nhận thêm ruộng, nhận phân, nhận thóc giống và nhiều sự giúp đỡ khác để trả công, anh em hứa thế. Còn để đội bạn thắng thì liệu hồn, sự trừng phạt sẽ đến tức thì. Nhưng đội anh đã ăn gian, không ai nhìn thấy nhưng trọng tài đã nhìn thấy và anh đã bắt phạt. Quả bóng phạt đã làm đội bạn thành đội chiến thắng và anh trọng tài làng đã ngã khuỵu xuống, nước mắt ròng ròng sau khi thổi còi kết thúc trận đấu (Một Quyết Định Danh Dự).

2. Ở lứa tuổi tôi không chỉ đọc sách mà còn bằng sự chiêm nghiệm của gần trọn một đời người để nhận ra cái lẽ của nhiều sự được mất, hay dở ở đời. Nếu tôi nói lại chưa hẳn đã có ai nghe, cũng như tôi – đã từng được nhiều bậc cao tuổi khuyên bảo khi còn nhỏ mà nào tôi đã nghe. Vì không tin nên không muốn nghe. Với ông thì là thế, nhưng với tôi chưa hẳn đã là thế. Vả lại quý vị sống ở một thời khác còn chúng tôi… Chúng tôi thì sao? Sau nhiều va vấp thất bại, sau nhiều lần bắt đầu rồi lại bắt đầu mới ngẫm ra lời dạy của người xưa là rất xác thực. Người xưa đã bảo : TÒNG THIỆN NHƯ ĐĂNG – TÒNG ÁC NHƯ BĂNG, làm điều thiện như leo lên cao, làm điều ác như đổ xuống thấp. Leo cao khó, đổ xuống dễ. Nên đã tự nhủ lòng, bất cứ việc gì chỉ thấy mình lợi còn cái hại thuộc về người khác chớ có làm vì đó là điểm rơi đầu tiên để mình xuống thấp mãi. Tôi đọc ba chục mẫu chuyện làm việc thiện, người làm thì hồn nhiên, nhưng người đọc là tôi thấy cũng khó, không phải ai ai cũng làm được. Mẹ đau, phải giặt quần áo đầy mủ máu của mẹ, không chỉ vài tháng mà cả năm, những sáu năm. Cũng là con nhưng người anh thì sợ, tránh được là tránh, còn người em thì chỉ nghĩ tới những đau đớn của mẹ mà không ngửi thấy mùi hôi thối nơi quần áo mẹ (Nơi Có Chỗ Mẹ Nằm). Một đứa trẻ, sau giờ học xin làm chân rửa chén một nhà hàng suốt một năm để đủ tiền mua một cái xe đạp em vẫn mơ ước. Tới ngày đủ tiền vì mãi cứu một em bé nhỏ trong vòng lửa, em dùng áo đập lửa tắt, cháy áo cháy luôn cả tiền nhét trong túi áo. Tiếc thì rất tiếc nhưng em vẫn vui vì đã cứu sống một mạng người, còn cái xe không mua được năm nay thì mua năm sau.Tất nhiên là phải rửa chén thêm một năm nữa (Chiến Dịch SS 10). Thử hỏi người lớn có dám vô tư làm theo những tấm gương của các nhân vật, hầu hết là có thật, trong mấy chục mẫu chuyện này cũng đủ để ngẩng cao đầu nhìn bạn bè, nhìn đồng loại. Nhưng những người đã làm những việc cao đẹp đó lại không nghĩ là phải ngẩng cao đầu để nhìn ai cả, chỉ là một việc làm tự nhiên thôi, đã là người ắt phải làm thế, không làm thế sao gọi là người!
Tôi rất cảm ơn báo Tuổi Trẻ đã có sáng kiến tổ chức cuộc thi viết ngắn TÂM HỒN CAO THƯỢNG. Văn hay chỉ là thứ yếu, ánh sáng toả ra từ người, từ việc được ghi lại mới là chủ yếu. Nó là văn là đạo của một thời. Giải nhất giải nhì cũng chả quan trọng. Cái quan trọng là hương thơm ngào ngạt củ nó sẽ thổi át mùi tanh của đồng tiền, mùi thối rửa củ nhiều tham vọng bất chính trong cuộc sống náo nhiệt hôm nay. Tôi đề nghị Bộ Giaó Dục và Đào Tạo nên chọn lọc những mẫu chuyện này, viết lại cho các em học sinh tiểu học đọc, chắc chắn sẽ gây được những ấn tượng cao đẹp suốt một đời người như cuốn Quốc Văn Giáo Khoa Thư của ngày xưa.
N.K.

**nhiều tác giả**

Tâm hồn cao thượng

**CHẮT LỌC GIỮA ĐỜI**

Lưu Đình Triều
(Thành viên Ban Tổ Chức Cuộc Thi viết THCT)

Tình thật, có bóng dáng của sự lo lắng, hồi hộp bước đầu nơi những người tổ chức cuộc thi. Yêu cầu đặt ra : người việc tốt và phải thật, thể hiện văn vẻ và ngắn gọn (không quá 800 chữ). Liệu có bao người thích ứng với sự hài hoà của yêu cầu đó?! Một tuần, hai tuần sau ngày phát động, vẫn chưa hết hồi hộp. Bài gửi về vẫn cứ lác đác. Ở tuần thứ ba thì yên tâm thở phào. “Tâm hồn cao thượng” như một dòng chảy dồn dập ùa về toà soạn.
“Đây là một câu chuyện có thật 100% xảy ra ở xã tôi đã lâu, nhưng cứ đọng lại mãi trong tôi…” “Nhân vật trong bài là một người bạn ở cơ quan mà tôi xin mạn phép dấu tên. Tôi muốn làm sao cho mọi người biết đến việc anh ấy đã làm - một việc khiến tôi xúc động bấy lâu nay”…Chẳng có yêu cầu phải trần tình, nhưng nhiều người dự thi đã tự động viết những lời phi lộ như trên. Viết, không chỉ để thuyết minh chứng tỏ chất thật cho bài thi. Viết, như một sự giải bày, tâm tình. Sâu xa hơn, viết nhằm phổ biến ngợi ca và kiếm tìm sự đồng cảm, chia sẻ về lối sống đẹp.
Về mặt tâm lý, có lúc, có nơi, không ít người hoang mang nghĩ rằng, cái xấu, cái tiêu cực bây giờ sao mà nhiều thế. Chúng như những hòn đá tuyết, lăn và lớn dần ra, lấn át cái đẹp cái tốt. Cuộc thi là một chứng minh ngược lại. Người dự thi, ở khắp tỉnh thành. Miền núi, xa xôi, như Lai Châu – cũng có một. Đa số viết một bài, hai bài, cá biệt có người đến tám bài, dưới dạng mẫu chuyện, tuỳ bút, ngụ ngôn. Các bài viết là sự ghi nhận từ thực tế quanh mình : giữa đời sống ồn ào, xô bồ, cái thiện vẫn tồn tại lặng thầm với muôn hình vạn trạng. Điều cốt lõi ở đây, sự chắt lọc đãi cát tìm vàng. Với tấm lòng, với niềm tin, vàng tìm thấy cũng không phải là ít.
Khoảng 500 bài thi – 500 sự ghi nhận và chắt lọc từ bao tấm lòng. Chỉ 1/10 bài trong số này được giới thiệu trên mặt báo, không có nghĩa là số đông rơi vào sự chắt lọc sai lệch. Đúng cả đấy thôi! Chỉ do khuôn khổ trang báo có hạn và cũng có phần dù trái tim rung động, nhưng nếp tư duy văn chương chưa thành thói quen ở anh, ở chị, ở em, ở những ai chưa hề một lần cầm bút viết báo, viết văn. Thỉnh thoảng, ở cương vị giám khảo, tôi cũng mạnh tay gác đi vài bài viết đọc rất hay, nhưng thiếu cái thần đời thực. Bù lại, cứ tiếc nuối, vương vấn nhiều bài viết về những con người, sự việc rất xúc động, nhưng thể hiện rối rắm, không tài nào sửa được. Chẳng có lời an ủi, động viên nào cho số đông này. Chỉ một lời rất thật : dù bài viết không được đăng, nhưng ít ra tác giả của nó cũng đã trải hết lòng mình ra cho cái đẹp.
Cuộc thi khép lại với ý nghĩa gợi mở. Còn dòng chảy thiện vẫn chưa ngừng. Xin những ai đã hết lòng vì cái đẹp, lại tiếp tục sự chắt lọc, nâng niu và quảng bá cái đẹp trong đời, thay vì trên trang giấy. Chỉ có thế, những hòn đá tuyết xấu xa mới thôi phát triển, để mỗi chúng ta vững lòng bước đi giữa đời cùng lời ca : cuộc đời vẫn đẹp sao!
L. Đ. T.

**nhiều tác giả**

Tâm hồn cao thượng

**CHÚNG TA LÀ ĐÀN ÔNG**

Đăng Nguyên

Thưa cha,
Khi xa nhà là lúc con nhớ về cha mẹ nhất. Con tự hỏi đã bao lần con viết thư về nhà nhưng chưa bao giờ con viết riêng cho mẹ cả, người mà con chưa làm được gì để tỏ lòng biết ơn dù đã nhận rất nhiều. Nhưng khi con nghĩ viết cho mẹ thì con lại thấy rằng mình cần viết cho cha hơn.
Cha thân thương,
Con phải cảm ơn cha vì cha đã từng nói “Con không những là con mà còn là bạn của cha.” Cũng nhiều lần cha con mình tâm sự với nhau. Riêng có một điều con cứ băn khoăn không biết có nên nói không, và cuối cùng con đã quyết định nói chuyện cùng cha với tư cách là hai người đàn ông.
Cha à,
Lúc này con cảm thấy nhớ mẹ khi con hồi tưởng lại những ngày con còn học trung học. Những lo toan của mẹ…
Đã bao lần con nhìn thấy những giọt mồ hôi ướt đẩm trán cha, để rồi cha được mẹ ân cần chăm sóc. Buổi sáng, cha ngồi thưởng thức cà phê do chính tay mẹ pha. Sau bữa cơm tối, trong khi cha con mình ngồi uống trà thì mẹ lo dọn dẹp. Khi cha con mình mặc những bộ quần áo sạch sẽ thơm tho ra đường, con thấy trong ánh mắt của mẹ cả một sự hãnh diện và trìu mến. Khi cha con mình bất hoà, cha giận dữ, con bất cần, thì mẹ là người tỏ ra buồn bã nhất. Cũng thường khi con thấy mẹ mỉm cười trong lúc lúi húi khâu vá trong nhà, còn cha con mình mãi đùa giỡn ở ngoài sân. Khi con lãnh thưởng cuối năm học, cha ở bên con, mẹ ở nhà đợi mình về “tường thuật” lại. Mẹ không biết tiếng Anh, không biết Tin học như cha con mình, nhưng mẹ nấu ăn rất giỏi. Mẹ vất vả nhiều, chỉ có điều con lấy làm lạ là rất ítt khi con nhìn thấy những giọt mồ hôi trên trán mẹ. Và con viết ngay để hỏi cha : Nhận xét đó đúng không ? Hay cha con mình - lại một lần nữa - thiếu quan tâm đến mẹ ?
Con của cha.

**nhiều tác giả**

Tâm hồn cao thượng

**CHIM MỒI NGÀY ẤY**

Nguyễn Thị Mây

Thuở đó, quê tôi còn hoang dã và nghèo nàn. Có nhiều rừng cây mà cũng lắm mương xẻo. Đất rộng, người thưa. Âm u, trầm uất đã tô vẽ con đường đến trường của tôi nhiều sắc màu độc đáo.
Tôi học ở một ngôi trường nhỏ nhưng rất đẹp. Muốn đến trường, tôi phải chọn một trong hai lối. Một là đường cái tráng nhựa, dọc theo dãy phố có nhiều hiệu chạp phô của người Hoa. Nhưng tôi sợ cái bót có rào mấy vòng kẻm gai và chông chênh phía trước một chuồng cu cao lêu nghêu. Bên trong, một người lính bồng súng, nhìn ra bốn phía như một vị ác thần canh giữ nơi bí hiểm. Hai là con đường đất ngoằn ngoèo, luồn lỏi giữa rừng cây, rồi tới con xẻo to, có một cây cầu khi mà tay vịn ngả nghiêng về một phía, huốt tầm tay với. Gặp lúc mưa dầm lại nhằm con nước lớn thì lũ học trò chúng tôi đứa nào cũng khiếp. Dưới xẻo, dòng nước đục ngầu chảy xiết sẵn sàng cuốn phăng, nhận chìm mọi thứ. Qua cầu là tới một ngôi chùa cổ kính và uy nghiêm của người Khơme với những ngọn tháp xám xịt, rờn rợn tượng thần bốn mặt, nhiều tay. Tiếp đó là bệnh viện có hàng rào cẩn thận nhưng lại chừa cái nhà xác bên ngoài. Vốn sợ ma, vừa thấy dạng nhà xác, đứa nào cũng lột dép cầm tay, co giò phóng như bay đến trường cách đó không xa.
Con đường vòng xa lắc, đủ thứ rắc rối thế mà chúng tôi lại thích. Bởi vì chúng tôi đã gặp một người bạn đường to con, lớn tuổi hơn đôi chút, là anh Thao.
Anh Thao cũng đi dọc con đường ấy để … nhặt củi khô. Như hẹn trước, tôi và mấy đứa bạn cùng xóm vừa rẽ vào lối mòn thì anh cũng lầm lũi đi tới. Chúng tôi làm quen và thân thiết chóng vánh. Anh cho biết quê mình xa tít ngoài Trung, cha anh đã chết vì bệnh, mẹ con anh trôi dạt đến lúc gặp người cha kế mới ổn. Chúng tôi rủ anh đi học, anh bảo : Nhà nghèo lắm, chưa dám nghĩ tới. Khi nào khá, sẽ đi học ngay.
Anh thường đưa chúng tôi đến tận cổng. Tan học,về đến chỗ nhà xác đã thấy anh đứng đón. Thấy chúng tôi sợ sệt, anh cười bảo : Người chết là hết! Có làm gì được mình đâu mà sợ? Chúng tôi cảm thấy an tâm hẳn. Nhờ anh, chúng tôi thấy được cái tốt ẩn hiện dọc đường. Như khi cùng ghé lại cái khạp nước mưa đặt bên hông chùa, chúng tôi thả dàn uống những bát nước mưa ngọt lịm thì sau đó anh Thao thường chạy vào chùa, rồi khệ nệ khuân một thùng nước đầy, đổ vào khạp. Anh giải thích rằng người lỡ đường đến sau có sẵn nước uống mà không mất công các sư nặng nhọc. Anh còn bày cách cho chúng tôi biết vui khi vất vả nữa. Anh bảo khi vác bao củi nặng, anh tưởng tượng là bao gạo thì cảm thấy nhẹ liền.
Ngày mưa nào anh cũng chờ chúng tôi. Anh cõng từng đứa qua cầu rồi mới vác bao củi qua sau rốt. Một lần, không hiểu vì lạnh hay mệt mà anh té xuống xẻo. Anh bơi được vào bờ nhưng bao củi chìm mất. Từ hôm đó không thấy anh đi nhặt củi khô nữa. Lạ một điều, mỗi khi trời mưa, nhằm lúc tan học thì lại thấy anh tới chỗ cầu khỉ để cõng từng đứa qua. Lúc ấy, dưới cơn gió quật, ôm chặt vai anh, chúng tôi vẫn cảm thấy ấm áp, an toàn.
Một hôm, tôi thay chị đem cơm cho mẹ bán hàng ở nhà lồng chợ. Gần đó có một nhóm cờ bạc. Người đàn ông làm cái có khuôn mặt dữ dằn và xảo trả. Ông ta xào, ném ba lá bài gồm một hình thằng tây và hai lá toàn nút một cách lão luyện, mồm không dứt : “Đặt vô, đặt vô! Bà con ơi!” Có một người đàn bà đang hồi hộp nhìn một cậu bé chơi bài và luôn chọn đúng lá có hình thằng tây. Tôi suýt kêu lên : “Anh Thao!” Thấy anh gom tiền, người đàn bà động lòng tham, cũng ngồi thụp xuống tham gia. Lạ quá! Bây giờ, anh bắt đầu thua. Tiền của anh và bà nọ cứ bị gom vào túi người làm cái. Khi chị ta đứng lên, vét hết số tiền còn lại thì khuôn mặt anh Thao bỗng bừng đỏ. Anh ngần ngừ khi đặt tiền xuống lá bài. Lần này, cả hai được trúng. Chợt người làm cái đứng phắt dậy, kêu lên : “Lính tới!” rồi bỏ chạy. Ngơ ngác nhìn quanh, như hiểu ra điều gì người đàn bà lủi vào đám đông mua bán. Gã làm cái trở lại ngay. Hắn túm lấy anh Thao đánh, đấm túi bụi, miệng hầm hừ : “Phản nè…! Thằng chó đẻ. Bữa nay tao bỏ đói mẹ con mày. Thử xem có ai tội nghiệp không? Đói rả họng mà còn nhân đạo! Hứ…”. Hắn phun một bãi nước miếng vào mặt anh, rồi bỏ đi.
Nhìn anh đưa tay quệt nước mắt lẫn nước bọt mồm, tôi bật khóc. Quay sang, thấy tôi, anh thảng thốt mấy giây rồi lẳng lặng bỏ đi. Mẹ tôi nhìn theo, lắc đầu : “Tội nghiệp! Thằng chim mồi ngày nào cũng bị cha ghẻ đánh!” Chạnh nhớ cảnh mình, mẹ vuốt tóc tôi, bảo : “Con thấy chưa! Đâu phải ai mồ côi cha cũng ăn cơm với cá đâu! Phải ráng học nghe con!”
Từ đó, tôi không gặp lại anh nữa. Nhưng không bao giờ tôi quên được anh, người đã khiến cho tâm hồn tôi trở nên phong phú, với những ký ức tuổi thơ thấm đẩm mật ngọt nhân ái, bao dung. Chính anh đã cho tôi một niềm tin : dù nghèo khổ, ta vẫn có thể làm cho người khác nể phục!

**nhiều tác giả**

Tâm hồn cao thượng

**MỘT QUYẾT ĐỊNH DANH DỰ**

Trần Tú
(Thân tặng trọng tài bóng đá Lê Văn Cảnh)

Trọng tài bóng đá có nhiều đẳng cấp : trọng tài FIFA, trọng tài quốc gia, trọng tài tỉnh, trọng tài huyện và trọng tài làng. Trọng tài làng vì say mê bóng đá mà trở thành trọng tài. Trọng tài làng hiểu biết luật bóng đá không nhiều, phần lớn họ vận dụng theo cảm tình nhưng một lòng, một dạ bảo vệ cho sự công bình.
Anh Lê Văn Cảnh là một trọng tài làng.
Năm 1989, xã Cẩm Châu được mùa lớn, liền tổ chức tranh giải bóng đá giữa các đội sản xuất để mừng công. Đội đoạt chức vô địch được treo giải một con heo quay và bốn tạ lúa.
Sau vòng đá loại đầy cam go, đội 5 và đội 7 được vào trận chung kết để tranh chức vô địch. Đối với hai đội chỉ giỏi sản xuất lúa trên đồng ruộng, thì đây là một sự kiện bất ngờ và trọng đại, làm bà con xã viên mất ăn, mất ngủ, bàn tán xôn xao.
Trọng tài của trận chung kết theo ban tổ chức giải, ngoài anh Lê Văn Cảnh, không ai có đủ bản lĩnh để điều khiển. Nhưng ngặt nỗi, anh Lê Văn Cảnh là người của đội 5, đời sống gia đình anh gắn liền cùng đội 5 và ba sào ruộng khoán, liệu anh có bị chi phối bởi sức ép kinh tế mà làm nghiêng ngả cán cân công lý? Sau nhiều phiên họp bàn cãi quyết liệt, cuối cùng, ban tổ chức giải vẫn không thể chọn ai khác ngoài anh Lê Văn Cảnh.
Trận chung kết sắp bắt đầu, nhưng khí thế của trận đấu đã bừng bừng sôi động khi nghe loa phóng thanh của ban tổ chức công bố tên trọng tài chính.
Hôm ấy, anh Lê Văn Cảnh mặc bộ đồ trọng tài màu đen với giày vớ rất cẩn thận (không biết anh mượn của ai) nên trông anh khá tươm tất và hùng dũng.

Giờ thi đấu đã điểm! Lúc anh Lê Văn Cảnh nhón chân bước vào sân thì trong đám khán giả của đội 5, một bàn tay to lớn thò ra nắm chặt tay anh lại, rồi một chòm râu nửa đen, nửa bạc của ông đội trưởng chọc thẳng vào tai anh :
- Này Cảnh! Ba sào ruộng khoán cấp ưu tiên cho em sáng nay anh đã cho tổ thuỷ lợi đổ nước vào đầy đủ. Xong trận đấu, em nhớ liên hệ với tổ phân để nhận thêm phần phân bón đặc biệt. Em nhớ du di để đội 5 mình đoạt chức vô địch đó nghe!
Anh Lê Văn Cảnh đỏ bừng mặt!
Vừa lắc mạnh vành tai ra khỏi chòm râu của ông đội trưởng thì một chòm râu khác ngắn hơn nhưng quyết liệt hơn của ông đội phó lại áp vào…
- Ê, Lê Văn Cảnh! Phần đất, phần giống, phần nước đều ưu tiên cho ba sào ruộng của mi, mi làm sao thì làm cho đội 5 vô địch!
Ra đến giữa sân, hai vành tai của anh Lê Văn Cảnh vẫn chưa bớt đỏ. Vì thương hay vì giận?
Anh Cảnh nhìn đồng hồ, giơ thẳng một cánh tay, rồi thét lên tiếng còi… Sau tiếng còi dũng mãnh và kỳ diệu, anh không còn nhớ đến mình là ai, anh hoá thân và nhập cuộc vào sự công bình và tự nhắc nhở mình từng phút, từng giây…
Trận đấu càng lúc càng gay cấn, dữ dằn trong tiếng hò reo vang dội như sóng tràn bờ.
Sau 88 phút thi đấu, chưa đội nào ghi bàn, bỗng đến phút 89, ngay sát khung thành của đội 5, trong một pha truy cản hoảng loạn, một hậu vệ của đội 5 rất lém lỉnh xoay lưng nhanh về phía khán giả của đội 7, lấy tay chận lại một đường bóng để cứu nguy cho một bàn thua. Đường bóng rất nhanh mà tình huống thì xảy ra trong hỗn loạn và trong cát bụi mù mịt, khó ai có thể trông thấy. Nhưng anh Lê Văn Cảnh đã thấy rất rõ, nên không thể tha thứ cho một ý đồ phạm luật có tính toán, anh sẽ xử lý ra sao?
Anh đưa còi lên…lưỡng lự trong một giây… Hình ảnh vợ con với ba sào khoán lẩn quẩn đâu đây… Và cũng một giây, giữa sự giằng co của lý trí và tình cảm, anh quyết định đứng về phía danh dự của trọng tài.
Thét lên tiếng còi làm rúng động cả sân bãi rồi uy dũng như một võ tướng, anh chỉ thẳng tay vào chấm phạt đền : đội 5 bị phạt !
Nhưng giây phút vinh quang nhất của trận đấu cũng là giây phút cô đơn nhất của trọng tài. Sau quả đá phạt thành công của đội 7, cả sân bãi ngạc nhiên khi thấy anh trọng tài làng Lê Văn Cảnh ngã khuỵ xuống với hai hàng nước mắt ròng ròng…

**nhiều tác giả**

Tâm hồn cao thượng

**CHIẾN DỊCH SS10**

Chu Thao

Mỗi lần Tí đạp xe tới cổng trường, lại nghe các bạn cười nhạo :
- Hê hê! Anh em ơi, ngài Đôn Kihôtê cưỡi lừa tới!
Quả thật, chiếc xe đạp của Tí trông rất dị kỳ. Sườn vàng hoe. Niền gỉ sét. Vè sau cong lên như đuôi ngựa. Tay cầm vểnh cao, chẳng khác nào đôi tai lừa. Tí 14 tuổi, đang độ “nhổ giò” cẳng dài lêu khêu, cưỡi con vật bằng sắt kêu cót két ấy, đôi vai nhô cao và cổ thụt đâu mất, trông thật khó nín cười.
Tí vừa dắt xe vào chỗ gửi, vừa nghĩ : “Hãy đợi đấy!”
Nguyên từ một năm nay, Tí đã âm thầm thực hiện một ý định mà nó đặt cho cái bí danh rất hách là “chiến dịch SS10”. Ban ngày đi học, buổi tối Tí xin được một chân rửa chén ở nhà hàng lớn, làm việc vất vả nhưng lương khá. Tiền lĩnh được Tí dành dụm định để mua một chiếc xe đạp đua bóng lộn, niền căm sáng lấp lánh, có cần sang số 10 tốc độ (SS 10).
Bây giờ tiền dành dụm đã đủ. Và buổi chiều thứ năm ấy, nhân được nghỉ học, Tí đi mua xe đạp.
Nó run run bỏ xấp bạc mới toanh vào túi áo, rồi lấy hai cây kim tây gài miệng túi lại cẩn thận, nghĩ : “Có mọc cánh cũng không bay đi đâu được”.
Trời tháng tư nắng như đổ lửa, đất dưới chân nóng bỏng, thỉnh thoảng một cơn gió hừng hực cuốn bụi bay mịt mù.
Đang rảo bước, thình lình Tí nghe tiếng la thất thanh : “Cháy! Cháy!”. Và phía trước mặt nó, ngọn lửa bừng bừng bốc lên cao ngất. Dân hai bên hàng phố hốt hoảng chạy rần rần, gọi nhau í ới. Người ôm ti vi, người khiêng tủ lạnh, người xách mùng mền, tới lui lăng xăng. Giữa cảnh hỗn loạn đó, Tí nghe có tiếng trẻ con khóc thét lên kinh hoàng, phát ra từ một căn nhà lửa đang cháy gần tới. Tí lao ngay đến đó. Căn nhà bằng gỗ, cất vững chắc, cửa đóng chặt bằng một ổ khoá to kềnh. Hẳn là người lớn đã đi đâu đó, nhốt đứa bé bên trong vì sợ nó chạy ra ngoài đường.
Tí xô cửa. Không ăn thua gì, gỗ căm xe quá chắc. Tí ngó quanh quất, chợt thấy một khúc gỗ lớn, dài hơn ba thước. Nó ôm khúc gỗ khá nặng, tông vào cánh cửa. Mạnh hơn, mạnh hơn nữa nào! Cánh cửa vẫn trơ trơ. Tí lấy hết sức mình lao cả khúc cây vào cánh cửa một lần nữa. Nó chợt thấy miếng ván bên dưới nứt ra một đường dài, bèn đạp mạnh vào đó. Tấm ván bung ra. Không chậm trễ, Tí chui ngay vào trong nhà.
Khói mịt mù và cay xé mắt. Tí vừa quờ quạng vừa gọi :
- Bé ơi! Bé!
Không có tiếng trả lời. Phòng trước không có ai, phòng ngủ : trống rỗng, nhà bếp : chỉ thấy xoong và chảo. Đứa bé ở đâu? Chợt Tí nghe dưới gầm giường có tiếng rên rỉ. Tí cúi xuống quơ tay tìm, đụng nhằm mớ tóc mềm mại. Thì ra đứa trẻ sợ quá chui xuống đây trốn.
Tí ôm đứa bé lao ra ngoài nhưng lửa đã bén đến bịt mất lối rồi. Tí bèn giựt phăng nút áo, cởi áo ra dập lửa mở đường thoát. Cái áo bắt lửa cháy phừng phừng. Không hiểu Tí tìm đâu ra sức mạnh mà chỉ đạp vài cái, tấm vách sau bỗng thủng một lỗ lớn. Nó ôm đứa bé nhảy qua lỗ trống ra ngoài. May thay, phía sau nhà uốn lượn con rạch nước chảy lững lờ. Vẫn ghì chặt đứa bé trong người, Tí lao xuống dòng nước mát và bơi qua bờ bên kia…
Tí đi theo bờ kênh. Đứa bé vẫn ôm chặt lấy cổ Tí.
Tí qua một cây cầu, đi vòng lại khu nhà vừa bị hoả hoạn. Giữa đám đông nhốn nháo, một người đàn bà đầu tóc rũ rượi đang vật vã khóc “Ối, con ơi là con!”
Đứa bé nhìn thấy bà kêu lên mừng rỡ : “Má! Má!”. Người đàn bà ôm chặt con vào lòng, chẳng muốn rời ra. Bà lắp bắp cảm ơn Tí, nói không nên lời.
Còn Tí lẳng lặng ra về. Bấy giờ nó mới thấy vai đau rát : trong lúc cố đưa đứa bé ra khỏi ngôi nhà đang cháy, nó bị một cây kèo rơi trúng. Tí nghĩ : “Nhằm nhò gì. Vài bữa là khỏi ngay.” Nhưng nó bỗng giật mình kêu : “Chết chưa! Cái áo!”.
Đúng. Cái áo nó đã cởi ra để dập lửa mở lối thoát. Và trong túi cái áo cháy đó, nằm gọn số tiền mua xe đạp !
Nó quay lại tìm nhưng vô ích. Làm gì còn áo. Chỉ ngổn ngang những tro và than mà thôi!
Vậy là mất toi chiếc xe đạp hằng mơ ước. Mất toi một năm trời làm lụng vất vả. Tí tiếc ngẩn ngơ như người lạc hồn.
Nhưng nhớ lại nét mặt hân hoan của người mẹ khi đón nhận đứa con, nhớ đến hai cánh tay bé bỏng của đứa bé ôm chặt lấy cổ Tí khi lôi nó ra khỏi gầm giường ngôi nhà đang cháy, Tí bỗng cảm thấy một niềm vui dịu dàng dâng lên trong lòng. Tí nghĩ : “Đành làm Đôn Kihôtê cưỡi lừa thêm một năm nữa vậy. Rửa chén thêm một năm nữa cũng được thôi”.
Và “chiến dịch SS 10” vẫn tiếp tục.
(\*) Dựa theo chuyện có thật : Một thiếu niên Hội Chữ Thập Đỏ quận Một xông vào đám cháy cứu thoát một em bé.

**nhiều tác giả**

Tâm hồn cao thượng

**CÂY MẬN TRƯỚC SÂN NHÀ**

Huỳnh Thị Đằng

Ngày… tháng… năm…
Huy Hoàng – con trai của cha,
Cha vừa thấy vết dao cứa nơi gốc cây mận, những trái mận non màu trắng chưa đến độ chín lại bị văng tung toé trên nền đất mà đau lòng. Cha đã trồng cây mận này cách đây mười lăm năm. Lúc ấy, con vừa tròn hai tuổi. Cha là một cán bộ tuổi quá bốn mươi mới tạo dựng được một mái ấm và được hạnh phúc – làm cha. Không có lúc nào lòng cha nguôi nhớ con. Những chuyến công tác xa, ngủ nhờ nhà dân, chiều mùa đông se lạnh, cha nằm trên chiếc võng dù lấy hình con ra xem. Thế là nỗi hiu quạnh biến mất. Cũng một chuyến công tác xa, cha được ông chủ nhà nổi tiếng có vườn mận rất ngon - nhất là mận trắng – chính ông ấy đã chiết tặng cho cha một nhánh. Cha rất mừng khi hình dung sẽ trồng cây mận này trước sân nhà tập thể.
Và, những mùa mận sẽ đi qua thật đẹp khi vừa có trái chín và tàn lá che mắt cả buổi nắng trưa. Quá trình cha trồng cây mận cũng cực lắm. Con mới hai tuổi biết gì ? Cha vừa trồng xong, đi tưới mấy cây kiểng vậy mà con đã phá phách nhổ nó lên và đái vào đó. Cha giận lắm nhưng cười xoà, trồng cây mận trở lại và lại bồng con hôn lấy hôn để. Mà - chẳng lẻ lúc ấy cha đánh đòn con ? Con còn nhỏ quá, nào có biết gì đâu?
Nhưng hôm nay thì không thể thế được. Huy Hoàng ạ! Bởi vì con đã mười bảy tuổi – đã chững chạc ở lứa tuổi thiếu niên – không còn mấy tháng nữa là con đã bước qua ngưỡng cửa trưởng thành. Và, cha – mái tóc đã ngã màu muối tiêu - một cán bộ già sắp về hưu. Cha không thể vì có mỗi mình con – vì con là hạnh phúc của cha mà cha chỉ biết có tự hào. Không. Cho dù hơn mười năm đèn sách, con học rất giỏi, thầy bạn đều khen. Cho dù ngày mai, con thi Tú tài đỗ thủ khoa… Cho dù vừa chào đời con đã trở thành một siêu sao đi nữa thì cha vẫn phải nói thật với con - nếu như tâm hồn con bị đánh mất thì cha chỉ có đau lòng chớ không thể nào tự hào về con được. Tại sao vậy? Huy Hoàng! Con có biết không? Chính cây mận trước sân nhà bị những nhát dao tàn phá của con và những trái mận non mà con cố tình hái bỏ kia đã làm cho cha thất vọng. Mới ba ngày trước đây thôi, khi cha chưa nói với con rằng cha đã lo thủ tục về hưu và ngôi nhà này sắp sửa giao cho chú khác. Cha còn nhớ lúc ấy, trận gió mạnh làm rung nhánh cây mận, một vài trái mận non không đủ sức bấu víu vào nhánh đã rơi xuống đất. Con cứ xuýt xoa kêu tiếc. Phải kể, cây mận đã đi theo suốt tuổi thơ con và tràn đầy kỷ niệm. Mùa nào nắng khô, tuổi thơ con đã tưới nước cho cây mận sớm nảy nở sinh sôi. Chiều nào yên ả, con đã tựa vào thân cây mận nhắm mắt đọc “năm.. mười…” cùng bạn bè vui trò chơi trốn tìm. Con đã nâng niu cây mận biết bao vậy mà bây giờ con lại nỡ cầm dao cứa vào thân của nó. Huy Hoàng! Cha hiểu hết. Con không muốn người chủ khác đến đây sẽ hưởng lấy thành quả mà cha con mình đã tạo nên. Con muốn cái gì thuộc về tài sản của con thì không thể chia sẻ cho người khác. Mặc dù bản thân con không thể mang nó theo. Và nếu có người khác yêu thương cham sóc thì nó sẽ sống với sắc màu xinh tươi. Vì vậy nên thà rằng con phá huỷ cây mận chớ không để nó sống mà mình không còn là chủ nhân của nó nữa.
Huy Hoàng ơi, con nghĩ gì nếu như cha và con là người chủ mới. Chúng ta sẽ vào căn hộ này từ một người chủ khác trao lại. Con muốn cảnh sân nhà vẫn sạch hay bừa bãi rác rưởi và những trái mận non… Cha đã đoán được suy nghĩ của con. Nếu vậy thì tại sao điều mình không muốn người khác làm cho mình mà mình lại làm cho người khác? Đó là lòng ích kỷ, đáng sợ. Tuy rằng tài sản ấy quá nhỏ, nó chỉ là một cây mận trước sân nhà.
Trên cõi đời này, cái gì cũng vậy, có cái nhỏ rồi mới đến có cái lớn. Con đã không kiềm chế được lòng ích kỷ - nỡ phá huỷ tài sản của mình khi biết nó sắp là của người khác thì sau này đi vào cuộc sống lại càng chỉ biết sống cho mình thôi. Đó là điều cha không thể chấp nhận.
Nói thật, từ hôm nhìn thấy cây mận trước sân nhà bị những vết dao cứa, lòng cha rất đau. Trong tâm trí cha cứ nghĩ về con. Cha đã thức viết cho con những dòng chữ này… Hy vọng nó sẽ là hành trang trên đường con vào đời. Hoài bão của cha chỉ gói ghém bấy nhiêu! Mong muốn được nhìn thấy con vững vàng bước vào cuộc sống. Mọi người sẽ nghĩ về Huy Hoàng – con trai duy nhất của cha luôn có lòng trắc ẩn, lòng nhân hậu đối với mọi người. Mà điều giản dị nhất là con biết vì người khác.
Hoài bão của cha là vậy.
Cha của con
Đặng Quang Vinh.

**nhiều tác giả**

Tâm hồn cao thượng

**BỌN TRẺ XÓM CỐNG**

Cao Kim

Trên đường xuống Hội An, qua quán giải khát của anh Hứa Văn Thức, anh ra đón xe tôi, kéo tôi vào quán. Lâu mới gặp, anh kể nhiều chuyện trong xóm trong thôn. Ngồi bên tách cà phê, nghe anh kể chuyện người bị nạn trong đợt lũ năm ngoái, chuyện tìm xác anh thuế vụ Điện Bàn, chuyện mai táng người ăn xin, chuyện góp tiền đi nuôi người bệnh neo đơn ở bệnh viện Hội An, chuyện nhà cháy trong đêm 30 Tết… Nghe anh kể, tôi ngạc nhiên quá! Một thôn trên 100 hộ dân, mưu sinh sống bằng nghề gạch và bắt cá sông Cẩm Hà, còn nghèo lắm, thế mà trong năm 1996 đã có hơn sáu lần quyên góp giúp người bất hạnh, mà đa số là người từ phương xa gặp nạn…
Bỗng tôi thấy một gói nilông nhỏ rơi xuống đường từ một chiếc Minsk, ngồi sau là một phụ nữ và chồng rổ. Một chiếc xe tải vượt qua, những tờ giấy bạc bay tung lên, rơi tung toé trên mặt đường. Từ nhà ông Châu, hằng chục cháu nhỏ ào ra nhặt tiền. Tôi định đứng lên băng qua đường cản chúng lại, nhưng anh Thức kéo tay tôi lại và nói : Yên chí, để xem.
Tôi lấy làm lạ vì các em nhặt tiền xong lại không chạy đi, mà bình thản đếm tiền trên tay, đưa ra trước mặt các bạn như khoe nhặt được ngần này… Lúc đó, anh Thức mới kéo tôi sang, và cùng lúc chiếc xe Minsk quay trở lại với gương mặt thất thần của người phụ nữ bán cá. Bọn trẻ chủ động ra hiệu, và lần lượt chúng đặt tiền vào tay chị. Chị nhìn tiền và bọn trẻ như không tin là sự thật.
Tôi hỏi tên, các em nhìn tôi rồi nhìn anh Thức, và chúng hiểu ra. Một đứa lớn chừng 14 tuổi nói : “Mười hai đứa chú ghi sao hết, thôi chú cứ ghi là bọn trẻ thôn 5B Cẩm Hà”. Tôi không đồng ý, cháu tiếp : “Thì bọn trẻ xóm cống vậy”. Tôi chợt nhìn xuống nơi mình đang đứng và nhận ra chiếc cống chìm chảy qua một bụi tre xum xuê nằm sát mép đường. Lúc này, nhiều người lớn gần đó đi đến và góp chuyện : “Anh định ghi lại như vậy là đúng, bọn trẻ ở đây ngoan lắm!” Một đứa khác đến bên tôi và nói : “Chú viết về bác Thức đi, bác tốt lắm!” Tôi nhìn anh, anh cười xuề xoà rồi nói : “Bay đi theo bác”. Lúc này nhóm trẻ chia thành hai tốp, tốp nhỏ ngoan ngoan đi theo anh, tốp lớn do dự, rồi một cháu lại gần tôi nói nhỏ : “Bác ấy định thưởng tụi cháu đấy, 12 ly chè chứ ít đâu, mất của bác ấy hơn 10.000 đồng, tụi cháu không nỡ”. Một cháu khác tiếp : “Nhà bác ấy nghèo, thường qua nhà cháu mượng gạo khi chưa nhận lương hưu”. Rồi chúng gọi bọn nhỏ lại. Cuối cùng, chỉ còn anh và tôi quay lại quán. Lúc này tôi mới trách anh : “Chuyện người thì nói, chuyện mình thì giấu, tại sao?”. Hỏi vậy thôi, chứ tôi quí anh lắm. Cuối cùng anh kể : “Tết năm ngoái, có hai vợ chồng người Duy Xuyên đưa con đi bệnh viện Hội An, qua đây đánh rơi một bọc vải, mình lao ra gọi nhưng không kịp, đem vào nhà thôn trưởng là anh Như, hai người mở ra thấy hai bộ đồ con nít, một phích nước và 265.000 đồng. Tôi giao cho anh Như đi thông báo, ra ngõ lại gặp ngay vợ chồng nọ quay lại”. Anh kết luận : “Chuyện có thế, to tát gì mà kể với viết”.
Chuyện nhỏ thật, nhưng tấm lòng anh Thức, của các cháu và bà con trong thôn lớn lắm, lớn đến mức nào thì cũng chỉ cảm nhận mà thô, lòng nhân ái làm sao đo đếm được! Ai tính được cử chỉ từ chối của lũ trẻ khi anh Thức thưởng ? Không tính được, nhưng ai cũng có thể thấy được sự cao thượng trong những tâm hồn bình dị ấy.

**nhiều tác giả**

Tâm hồn cao thượng

**NƠI CÓ CHỖ MẸ NẰM**

Từ Thế Mộng

Nếu tôi có bất cứ quyền phép nào bay ngược thời gian, trở lại ngày thơ bé còn có mẹ trên đời, tôi sẽ làm, như em trai tôi đã làm đối với mẹ, là mãn nguyện lắm rồi.
Thời đó, gia đình tôi gồm có năm người, ba, mẹ và ba anh em tôi. Nhưng từ khi anh tôi lên rừng kháng Pháp, nhà bỗng dưng trống hẳn. Cả bốn cứ ngóng về anh, như bốn con sông đều trút lòng mình ra biển cả. Cạn kiệt nhất là mẹ tôi. Mẹ cứ nằm mơ thấy anh vết đạn đầy mình. Chẳng bao lâu người ngã bệnh.
Ba tôi làm thợ hớt tóc thấy khó ăn, chuyển qua làm nghề thợ mộc cũng không hơn gì. Còn mẹ, bắp vế phải sưng to, căng cứng. Mẹ cắn răng, âm thầm chịu. Chúng tôi, cơm ăn còn chẳng đủ, lấy tiền đâu thuốc thang cho mẹ, đành nhìn mẹ thảm thương cầu nguyện trời Phật.
Lúc đó, gia đình tôi như dòng sông đến khúc quanh, phải chia đôi để bớt đi nguồn nước : em trai tôi theo mẹ lên sống nương nhờ anh Giáo – anh gọi mẹ tôi là cô ruột, tôi theo ba lên che tạm cái chòi bên miếu nhỏ ngay trước mặt chợ phường sống qua ngày.
Tôi cứ ngày ngày lên xóm tỉnh cũ thăm mẹ và em. Hai người ở trong một chái bếp thấp lè tè, suốt ngày un khói. Biết làm sao được, dù anh Giáo hết lòng đùm bọc, nhưng căn nhà đâu có rộng như lòng anh!
Mẹ, chỗ sưng đã chín mùi, mủ đã chảy, mẹ bớt đau, tôi mừng. Quần áo mẹ do một tay em tôi giặt. Em lúc nào cũng quanh quẩn bên mẹ để chờ được sai bảo. Chín tuổi mà trông em nhỏ như chú bé lên sáu, nhỏ con như không còn nhỏ hơn được nữa.
Ban đầu mủ chảy ra từ bắp vế mẹ có lẫn cả máu. Mùi hôi ít. Mủ có dính vào quần cũng dễ giặt. Lâu dần trong mủ có lợn cợn cả xương mủn, vì bị bệnh mạch lươn đục ruỗng. Mủ có màu xanh đùng đục! Đứng gần đã thấy khó chịu, huống gì phải còng lưng xuống gí mũi vào để rửa.
Tôi thăm mẹ có phần lơ là đi. Mãi đến khi ba tôi mê một bà hàng xóm goá chồng, đêm nào cũng đánh tứ sắc, riết rồi đeo luôn. Tôi tức lắm, ngỡ chính mình bị bội phản chứ không phải là mẹ, bèn bỏ về với mẹ.
Đến lúc này tôi không còn cớ gì sanh nạnh với em được nữa, phải giặt quần áo cho mẹ để em còn đi học, nghĩ tới là rùng mình. Mủ ngấm nước như một bãi lầy gớm ghiếc, bốc mùi hôi nồng nặc, xộc thẳng lên óc, khiến tôi tối tăm mặt mày. Tôi phải đứng thẳng người, lấy chân vừa chà lên chỗ nhầy vừa xối nước. Mặt nghếch lên trời, mùi hôi khó tới. Còn cái quần của mẹ sạch hay không cũng mặc. Rồi tôi ung dung đem đi phơi, coi như xong…
Một hôm, tôi bịt mũi, nhón tay…, thằng em đến giật phăng cái quần, hầm hầm ra giếng. A, trúng kế của anh rồi ,em ơi!
Em lộn quần ra trước, ngâm kỹ, giặt cẩn thận, tỉ mỉ từng chút. Xong xổ sạch cả chục nước. Em không phơi ngay mà đem quần nhúng nước, rồi cứ để nguyên vậy giũ mạnh! Chi vậy không biết? Hoá ra em muốn quần mẹ khi khô không bị nhăn vì vắt kỹ (chúng tôi làm gì có tiêu chuẩn để ủi).
Và cứ vậy, từ sau khi em tức giận vì thấy tôi lơ là trong việc giặt quần cho mẹ, em giành làm hết mọi việc để hầu mẹ - chu đáo, tận tuỵ từ việc cơm nước, tiêu tiểu trong gần sáu năm liền cho đến ngày mẹ mất.
Sáu năm, mẹ tôi chống chọi với cái chết vì em! Mẹ không nở bỏ em bơ vơ một mình. Bây giờ trong ba anh em chúng tôi, em là người thành đạt nhất. Em đậu thẳng vào đại học, ra trường là kỹ sư công chánh từ năm 1968.
Sau 1975, nghèo túng vì tài sản mất sạch khi từ Pleiku chạy về Sài Gòn, em vẫn kiên quyết ở lại, trong khi nhiều bạn bè cùng trang lứa vội vã ra đi. Vì không nỡ rời xa nắm đất nơi có chỗ mẹ nằm, phải không em?

**nhiều tác giả**

Tâm hồn cao thượng

**CON “QUỈ” GÙ**

Chứng Nhân

Khoảng năm 1977, 1978… lò đường với máy móc tự tạo thô sơ vẫn hoạt động 24/24. Chúng tôi phải chia ca ngày và ca đêm. Công việc của tôi lúc đó khi thì vác mía từ ghe vào kho, khi đứng ép ở bộ che, lúc gánh bã mía ra phơi ngoài nghĩa địa gần đó, hay gánh trấu và cũi gộc vào cho thợ đốt lò. Đôi vai học trò không quen việc nặng đã khiến tôi nhiều đêm phát khóc vì nhức nhối, ê ẩm cả người.
Công nhân ở đây chia làm hai phe : phe công nhân tổ viên là những người có cổ phần trong lò đường, số còn lại được tuyển thêm để bù vào số lao động còn thiếu. Một ông già người Hoa làm hoả đầu quân, và hai người thợ máy ăn ở luôn trong lò đường : một người cao tuổi ốm lêu nghêu; người kia trẻ hơn, nhỏ thó, lưng hơi gù, gương mặt xấu xí kinh khủng với những u thịt lớn nhỏ đủ cỡ. Anh này thường bị chọc ghẹo không phải chỉ vì tướng tá dị hợm mà còn vì cái tên buồn cười của anh : Cưng.
Mấy anh trên lò hay nói : “Cha này khôn thiệt, già trẻ gì cũng phải kêu chả bằng cưng!” Khi đó đứa con gái nào dài giọng : “Anh Cưng ơi!” thì những đứa còn lại cứ đứng ôm bụng mà cười. Tính anh dễ dãi, không hay giận, nhiều khi còn tự làm trò cho chúng tôi cười. Nhìn đôi mắt ti hí của anh nháy nhó giữa đám u thịt và đôi môi thâm đen ngoác ra khoe mấy cái răng cửa gẫy ngang, người ta khó thể không tự hỏi sao ông Trời lại cắc cớ nặn ra một con người hiền lành, dễ thương dưới hình dạng một con quỉ xấu xí, đen đủi như thế.
Bọn trẻ có khi độc ác một cách vô ý thức trước cái hiền lành của anh. Khi anh ra con sông gần đó tắm, lập tức quần áo trên bờ không cánh mà bay. Khi anh ngủ, người ta cứ rình lúc anh vừa hé miệng là tuôn vào một nắm muối. Ác hơn nũa, chiếc áo đen thui mỡ dầu của anh máng gần chỗ ngủ có lần tự nhiên dính đầy trái mắt mèo, và người ta xúm nhau cười khoái chí khi thấy anh vừa nhảy tưng tưng vừa gãi đến toé máu.
Thanh Liên là tác giả của một số trò đùa độc ác nhất. Nó xinh đẹp nhất bọn chúng tôi. Trớ trêu thay, bên trong gương mặt thiên thần đó là một tâm hồn rất ít lòng nhân. Khi trêu chọc anh, mỗi lời nói của nó giống như một nọc ong, và không hiểu sao nó lại thấy hả hê khi hành hạ anh ấy. Khi tạm nghỉ để ăn trưa, vừa thấy anh từ xa là nó hét : “Biến đi đồ quỉ, làm người ta ăn cơm hết ngon!” Anh lẳng lặng bỏ đi, lưng như gù cao hơn và cổ rụt sâu xuống vai như cố che giấu gương mặt nhợt nhạt vì đau đớn.
Tôi làm ở đó được hơn một năm thì các tổ viên trong ban điều hành cho hay lò đường lỗ nặng, sắp giải thể. Đêm ấy, chúng tôi ép ghe mía cuối cùng, lòng trĩu nặng. Trong khi chờ cần xé nhồi đầy bã, tôi lơ đãng đôi mắt nhìn thôi những bọt mía dơ bẩn, đục ngầu chảy lờ đờ theo mương nước chè. Đột nhiên trong tiếng máy ầm ầm, nhiều tiếng la hét hãi hùng vang lên khiến tôi giật bắn người. Rồi là tiếng ken két rợn người của dây curoa bị hãm gấp, tiếng chân người rầm rập ùa đến bộ che. Lúc chen được vào trong, người tôi mềm nhũn, mặt mày xây xẩm. Thanh Liên với mái tóc bị xén ngang nham nhở, gương mặt như sáp. Và rùng rợn hơn, anh thợ máy của chúng tôi đổ gục xuống, một cánh tay nát bét trong con che, máu nhầy nhụa loang đỏ bệ hứng.
Không biết bằng cách nào người ta đem được anh ra để chở đi cấp cứu. Khi tôi đến bệnh viện thăm, anh đã bị cắt một tay đến khuỷu.
Thanh Liên không có can đảm đến thăm anh một mình. Nó rủ tôi cùng đi. Tôi định từ chối nhưng thấy gương mặt thảm não của nó, tôi không đành.
Chúng tôi còn ngoài hành lang bệnh viện đã nghe tiếng người oang oang trong phòng :
- Anh giúp nó làm gì. Nó là con quỉ cái!
- May mà có anh nhanh tay xén ngang tóc nó, nếu không nó đã bị cuốn vào che cho đáng đời. Đã cấm ép mía không được xoã tóc mà cũng cố làm điệu. Còn anh thì trong lúc gấp gáp cứu người lại vô ý để che ăn tay.
Tiếng anh Cưng yếu ớt :
- Thôi đừng trách. Liên còn con nít mà!
Thanh Liên nấc lên. Một giọt nước mắt lăn dài trên gương mặt xinh đẹp, rồi giọt nữa, giọt nữa. Đó là lần đầu tiên tôi thấy nó khóc.
Nó hối hận vì những trò đùa tai ác hay xấu hổ vì câu nói của con quỉ gù xấu xí có tấm lòng của một thiên thần?

**nhiều tác giả**

Tâm hồn cao thượng

**LÀM CÔNG QUẢ**

Đoàn Văn

Phường 17, Tân Bình là một phường vùng ven dân cư đông đảo mà đường ống dẫn nước máy chưa kịp lắp đặt. Vào mùa nắng, các ao hồ đều cạn kiệt, nước giếng nào múc lên cũng đục ngầu và hôi mùi bùn.
Trong địa phận phường, một ngôi trường lớn vừa được dựng lên. Hằng ngày, hơn 1.000 học sinh đến học cả sáng lẫn chiều. Để có nước cho các em dùng, cơ quan UNICEF đã đóng tặng trường một giếng bơm sâu hơn 150 mét mới đụng mạch nước ngầm, bơm lên là có nước, song cũng phải nấu chín mới uống được. Nhưng làm sao nấu đây? Đó là câu hỏi mà thầy hiệu trưởng chưa tìm được lời giải đáp.
Ngày kia, một ông lào râu tóc bạc phơ đến gõ cửa văn phòng trường. Thầy hiệu trưởng mời khách ngồi :
- Bác có điều chi cần ?
Ông lão đáp :
- Xin thầy cho tôi hằng ngày đến đây nấu nước cho học sinh uống.
Thầy hiệu trưởng nhìn khách. Vẻ mặt hiền lành, ánh mắt nhân hậu của ông lão thu phục ngay cảm tình của thầy. Vừa vui mừng vừa ái ngại, thầy ngập ngừng :
- Bác ơi! Chúng tôi rất cảm động trước thiện chí của bác. Ngặt nỗi nhà trường không có ngân khoản nào để trả công nấu nước. Mà việc lại vất vả, nặng nhọc. Hơn 1.000 học sinh, có nghĩa là phải nấu cỡ 2.000 lít nước một ngày.
Ông lão xởi lởi :
- Không sao. Tôi tình nguyện nấu nước không tính tiền công, miễn là nhà trường lo củi và tìm cho tôi hai ba cái nồi thật lớn.
Để đáp lại vẻ ngạc nhiên của người đối thoại, ông lão tiếp :
- Người khác vô chùa làm công quả, lau tượng Phật, quét sân chùa cầu hưởng phước về sau. Còn tôi, tôi làm công quả tại ngôi trường này, chỉ mong sao các cháu học sinh có nước sạch uống là tôi vui rồi.
Ông Hai, tên gọi thân mật của ông lão, ở cách trường ngót ba cây số. Vợ con ông đều đã qua đời vì bom đạn lúc chiến tranh. Có ba công đất hương hoả nhưng già yếu không còn cáng đáng nổi việc đồng áng nặng nhọc, ông cho đứa cháu cày cấy, rồi chia lại cho ông gạo đủ ăn hằng ngày. Về mặt vật chất, ông thấy như vậy cũng đủ.
Được thầy hiệu trưởng chấp thuận, hằng ngày ông đến trường nấu nước, mưa cũng như nắng, không sót một bữa.
Hơn hai năm êm đềm trôi qua. Nhưng một ngày mùa nắng, bỗng xảy ra biến cố khó quên : đêm ấy có đến 42 học sinh của trường bỗng bị tiêu chảy và ói mửa, phải chở đi cấp cứu!
Sáng hôm sau, cả trường náo loạn lên. Phụ huynh học sinh kéo đến chật phòng họp. Có người nóng nảy nói :
- Tại nhà trường thiếu trách nhiệm, để học sinh uống nước không đun sôi.
Một vị giận dữ lớn tiếng :
- Hôm qua ông Hai không nấu nước. Ông ấy lo đi đám cưới ở xóm trên!
Quả thật, hôm qua ông Hai có đi dự đám cưới người cháu ruột. Trước khi đi ông đã nấu nước. Nhưng thay vì phải chờ cho nước sôi 15 phút như mọi lần, thì khi nước vừa sủi bọt ông đã bỏ đi ngay, vì sợ đến trễ giờ cúng gia tiên của cháu. Trước khi đi, ông đắn đo một lúc, nhưng nhìn vào bếp thấy than còn đỏ rực mà toàn là than gốc đước rất đượm, ông nghĩ : Bấy nhiêu còn đủ để nước sôi trong 15 phút. Nào dè…
Ngồi nghe các vị phụ huynh học sinh than phiền, ông Hai thấy lòng đau như cắt và rầu rĩ thầm tự trách mình. Ông nghĩ : May mà các cháu học sinh sau khi được điều trị đều đã bình phục trở về nhà, chứ nếu không mình sẽ ân hận biết chừng nào.
Phòng họp ồn ào những lời chỉ trích gay gắt. Chợt từ dãy ghế cuối, một cánh tay nhỏ bé giơ lên :
- Cho cháu xin nói!
- Thưa các thầy cô, chú, bác, dì! Chúng cháu đau bụng không phải tại nước nhà trường nấu không kỹ đâu ạ.

Rồi em kể : Chiều hôm qua, hai lớp 7A và 7B chỉ học có hai tiết đầu. Học xong, các bạn trai rủ nhau đá banh, các bạn gái theo cổ vũ. Đá banh xong ai cũng đói. Chợt có xe bán gỏi đu đủ khô bò đi tới, chúng cháu rủ nhau ăn. Ăn rồi thì khát nước, mà nhìn quanh chẳng có hàng giải khát nào, chúng cháu bèn múc nược giếng lên uống. Bị đau bụng là do lỗi chúng cháu.
Cử toạ nghe xong đều sững sờ. Phòng họp chìm trong mấy phút im lặng. Lát sau, một vị cao niên chậm rãi lên tiếng :
- Cháu nói có lý đấy. Trường đông cả ngàn học sinh mà chỉ có những cháu ở hai lớp ăn gỏi đu đủ mới bị đau bụng thì đâu phải tại nước của nhà trường không sạch.
Vị khách ôn tồn tiếp lời :
- Chúng ta đã có những lời không đúng về nhà trường. Xin lỗi thầy hiệu trưởng và ông Hai nấu nước. Mong hai vị bỏ qua cho, chúng tôi quá nóng lòng vì con nên đã có những nhận xét thiếu công bằng.
Thầy hiệu trưởng thở phào nhẹ nhỏm, còn ông Hai thì như có ai vừa đỡ giùm đá nặng đang đè trên ngực mình.

**nhiều tác giả**

Tâm hồn cao thượng

**DƯỚI GIÀN HOA GIẤY**

Lân Vinh

“Dậy! Cút ngay! Thằng ranh con, bẩn hết cả cổng rồi”.
Thằng bé giật mình tỉnh dậy sau khi lãnh hai cú đá vào mạng sườn và một tràng tiếng chửi the thé. Trời đã sáng. Ngước nhìn lên, nó thấy một bà to béo, mặc bộ đồ hoa loè loẹt, đứng chống nạnh, hai mắt trợn trừng, hai cánh tay của bà ta còn to hơn cả hai bắp đùi của nó.
- Ai cho mày nằm ở đây, hả ? Dậy! Biến ngay!
Tiếp đó là tiếng chó sủa ầm ầm. Nó liếc nhanh qua cánh cổng mở hé. Một con chó berger dữ tợn, cao lớn đang nhảy chồm chồm sau lưng, bà béo. Nó đứng dậy, lững thững bước đi, còn nghe cái giọng the thé với theo “đúng là cái đồ ăn mày”.
Cái cảnh bị xua đuổi như thế này nó đã quen rồi. Lúc đầu, mỗi lần bị đuổi nó tủi thân lắm. Đôi khi nó khóc thầm và trách ba mẹ nó đã để cho nó khổ cực. Riết rồi đâm quen, chẳng khóc, chẳng trách móc ai nữa. Mà thật ra nó có biết ba mẹ của nó là ai đâu. Người nuôi nó là bà Ba. Bà nói là bà xin nó ở bệnh viện. Mẹ nó sinh ra nó xong là bỏ trốn mất tiêu. Bà bảo xin nó về nuôi để lớn lên dắt đi ăn xin cùng cho đỡ buồn. Giờ thì bà Ba chết rồi, mới chết tháng trước vì trúng gió. May mà nó đã mười hai tuổi, tự đi ăn xin ăn một mình được. Bà Ba thương nó lắm, có gì ngon cũng để dành cho nó phần nhiều. Bà không biết chữ nên chẳng dạy gì được cho nó, chỉ có mỗi hai điều bà cứ dặn đi dặn lại là đi ăn xin chứ đừng bao giờ ăn cắp và đừng bao giờ nghĩ ác cho người ta. Nó nhớ trước hôm bà mất, bà lại dặn nữa, nó gắt biết rồi, nói hoài. Bây giờ nó ân hận lắm. Bà chết khổ quá. Nửa đêm, người cứng đơ, sùi bọt mép. Lúc ấy hai bà cháu đang ngủ bên lề đường. Nó la quá trời chẳng thấy ai tới, đành chỉ biết nằm cạnh bà mà khóc. Mãi sau có mấy người quét đường xúm lại thì bà chết rồi. Họ nói nếu đưa bà đến bệnh viện sớm thì bà không chết đâu.
Hết nhớ tới bà Ba, nó lại nghĩ tới bà béo lúc nãy. Chẳng hiểu cái bà béo ấy mấy bữa ở đâu mà hai ngày trước không thấy, hôm nay mới lù lù xú6t hiện. Nó tiếc cái cổng có giàn hoa giấy ấy quá. Bây giờ thì kiếm đâu ra chỗ giống như thế đây. Khắp thành phố nơi nào cũng ầm ầm xe cộ từ sáng sớm đến tối khuya, chỗ nào cũng bụi bặm, rác rưởi. Chỉ có chỗ ấy là ngon lành nhất thôi. Cuối cùng nó quyết định đến tối cứ về đó ngủ, nhưng sáng phải dậy thật sớm để đừng bị bà béo bắt gặp.
Tối, nó lại về dưới giàn hoa giấy. Lang thang mệt mỏi cả ngày, nó ngả lưng xuống bệ cổng, ngủ thiếp đi trong tiếng đàn đã thành quen và mơ những giấc mơ thường lệ. Đang đêm, một luồng gió lạnh bất chợt lùa qua người nó. Nó giật mình thức giấc. Ngọn đèn trước cổng bật sáng choang. Bà béo lại xuất hiện trước cánh cổng mở hé.
- Đồ ăn mày, đồ trộm cắp, tao biết ngay thế nào mày cũng mò lại đây mà! Có xéo đi ngay không tao dẫm bẹp gí bây giờ?
Vừa rít lên qua kẽ răng, bà ta vừa cúi xuống túm cổ định xốc nó dậy. Bỗng nhiên bà khuỵu chân, ngã lăn qua mấy bậc cấp, chúi xuống lề đường, miệng ú ớ. Nó nhổm phắt dậy, tròn mắt nhìn bà béo. Mồm bà há hốc, mắt trợn ngược, mép sùi bọt, hai tay cào cào như cố bám lấy mặt hè. Nó sực nhớ đến cái đêm bà Ba bị trúng gió. Thôi chết, bà ấy bị trúng gió rồi. Trời đất, không có ai đưa đi bệnh viện kịp thì bà ấy chết mất thôi. Nó đẩy rộng cánh cổng, nhìn vào. Con đường chạy từ cổng vào nhà tối om, chỉ bên trong nhà có chút ánh đèn vàng lờ mờ. Nó muốn chạy vào gọi người trong nhà, nhưng lại nhớ tới con chó berger, không biết nó đang nằm ở đâu. Con chó ấy mà tợp cho một phát thì đời ngay. Nó hoảng hồn vội đóng sập cánh cổng, chạy như bay về phía ngã tư. May sao có mấy chú dân phòng tay cầm gậy đứng. Nó chạy tới la to :
- Các chú ơi, cứu người!
- Cứu ai, ở đâu ?
- Cứu bà cháu, ở đằng kia, chỗ cái cổng có đèn sáng đó!
Mấy chú dân phòng chạy vội theo hướng tay nó chỉ, bỏ mặc nó một mình. Thấy không ai cần đến mình nữa, nó đứng dựa lưng vào cột điện, nhìn về cổng ngôi biệt thự. Sau một hồi nhốn nháo, một chiếc xe con màu trắng từ bên trong cổng phóng ra, chạy ngang qua mặt nó rồi rẽ về phía trung tâm thành phố.
Nó đi ngang cổng bệnh viện, băn khoăn không biết bà béo ra sao, còn sống hay chết rồi. Tự nhiên nó thấy tội nghiệp bà ấy. Lúc bị trúng gió, bà ấy cũng giống như bà Ba của nó, đau đớn, thê thảm. Mong sao bà ấy đừng chết như bà Ba. Ai chết cũng tội nghiệp lắm. Nó cũng có công cứu bà, nếu còn sống chắc bà không ghét nó nữa đâu. Đang suy nghĩ mông lung, nó bỗng thấy bà béo từ trong bệnh viện bước ra. Bên cạnh là một người đàn ông trung niên ăn mặc sang trọng, tay xách cái túi nhựa căng phồng. Trông bà vẫn béo núc nhưng có vẻ hơi mệt mỏi và không dữ dằn như khi đang xua đuổi nó. Nó mừng rỡ gọi :
- Bà ơi!
Bà béo quay ngoắt lại, vừa trông thấy nó bà ta trợn mắt lên, giống hệt như lần đầu bắt gặp nó nằm trước cổng nhà :
- Lại là mày à, cái đồ mắc dịch. Sao đi đâu cũng thấy cái mặt mày vậy cà? Từ giờ cấm lảng vảng lại nhà tao nữa đấy. Lần nào tao xuỵt chó ra cắn chứ không có hiền với mày nữa đâu.
Nó đứng khựng lại, miệng méo xệch, cổ họng nghẹn đắng. Bà béo quắc mắt nhìn nó một lần nữa như khẳng định điều vừa nói, rồi bước nhanh đến bên chiếc xe hơi bóng loáng màu trắng đang đậu bên lề đường. Người đàn ông cũng nhướng mắt nhìn nó rồi quay lại mở cửa xe, nói :
- Thôi, kệ nó, mẹ lên xe đi.
Chiếc xe nổ máy chạy xa dần rồi mất hút.
Nó lầm lũi bước trên hè phố, lòng buồn rười rượi. Bộ mặt dữ dằn của bà béo cứ hiện lên dai dẳng trong tâm trí của nó. Lòng nó trào lên cảm giác uất hận. Vậy mà bà Ba có lần còn nói với nó không phải người giàu bao giờ cũng xấu, người nghèo bao giờ cũng tốt.
Bất chợt một ý nghĩ loé lên trong đầu nó : Hay là bà ấy không biết mình đã kêu cứu giùm? Thôi đúng rồi, lúc đó bà ấy xỉu, đâu có biết gì nữa. Còn người trong nhà khi đưa bà ấy lên xe chắc chỉ thấy mấy chú dân phòng, mình đứng tít ngoài ngã tư làm sao người ta biết được. Cũng tại vì mình đã không có mặt lúc họ đưa bà đi bệnh viện. Bà ấy không biết việc mình làm, nếu biết, bà sẽ không xua đuổi mình đâu, nhất định là như thế. Nghĩ tới đó lòng nó dịu hẳn đi, nó không còn buồn. Và nó chợt nhớ ra là đã đói bụng từ lâu, phải đi kiếm miếng gì cho vào bụng đã.
Nó nhảy chân sáo về hướng chợ, nơi có quán phở hằng ngày nó thường tới xin ăn. Bà chủ quán ở đó cũng béo phị nhưng không cấm nó ăn phở khách bỏ dư bao giờ.

**nhiều tác giả**

Tâm hồn cao thượng

**BÀ CỌP**

Đỗ Quyên

Bà Cọp! Dì chồng tôi không hề biết cái tên đó. Bởi lẽ, người ta chỉ gọi lén, lúc vắng mặt dì. Nếu không thì … đừng trách.
Khi chưa về làm dâu, tôi đã loáng thoáng nghe chuyện dì, không khỏi sợ rồi đây sẽ tới phiên mình bị …cọp vồ… Nhưng… Lần ấy, sau đám cưới, chúng tôi trở lại đơn vị công tác, gần ba tuần sau mới về thăm nhà. Vừa thấy mặt tôi, dì dài giọng : “Dữ ác! Tới nay mới thấy mặt cháu dâu à!”. Chồng tôi phân bua : “Tại…trường ở xa quá, dì đừng giận. Mà mình có lo được gì cho người ta đâu mà đòi hỏi?”
Mặt bừng đỏ, hai tay chống hông, dì hét toáng lên : “Vậy sao? Té ra làm đám cưới nhỏ thì không có quyền đòi hỏi con dâu phải biết tới bên chồng à ? Nó muốn về chừng nào về, muốn…chết ở đâu thì chết! Không được lo!” Dì tức tưởi : “Tao biết tao nghèo. Nghèo thì không được nhớ thương ai! Phải rồi, mày đã là thầy giáo chớ đâu phải là thằng chết mẹ, chực niêu cơm tao…hu hu…”. Tôi chợt hiểu.
Dì thương nhớ chúng tôi. Dì nhớ đứa cháu mà dì đã đổ biết bao mồ hôi nước mắt để lo cho gia đình nó. Khi người chị ruột qua đời, anh rể theo vợ bé, bỏ mười đứa con bơ vơ, đói rách, dì đã dang rộng đôi tay ôm hết vào lòng. Dì mua bán tảo tần, vất vả đến độ sợ…lấy chồng, sinh con rồi thêm khổ. Càng cực nhọc vì ai bao nhiêu thì tình thương dành cho người đó càng sâu nặng bấy nhiêu. Tôi lật đật xin lỗi dì. Dì có vẻ hả dạ lắm, dắt ra sau bếp, dọn cơm, bắt tôi ăn ba chén mới cho thôi. Xong, đưa một bao gạo năm lít, bảo đem theo. Tôi từ chối, dì nạt : “Chê hả, bà giáo?”. Hoảng quá, tôi đưa cả hai tay chụp lấy bao gạo. Chừng đi khuất, chồng tôi bật cười : “Mệt bả quá trời!”
Lâu lâu gặp dì, chắc tôi sẽ nghĩ rằng dì hung dữ. Nhưng khi về sống chung một vòng rào, tôi mới thật sự hiểu được lòng dì. Khi được chuyển về thị xã, không có chỗ ở, chúng tôi phải tạm trú trong một lớp học bỏ trống, đã xuống cấp trầm trọng. Dì ghé thăm, nhằm lúc trời mưa. Gió mang những giọt nước lạnh buốt bay qua khung cửa, tạt vào mặt. Cả ba người cứ tránh mãi mà vẫn bị nước dột nhểu xuống đầu. Dì bực bội bảo : “Nhà ở như vầy, bay phải mua vài cái thau. Có mưa, cho khách mượn đội để khỏi ướt đầu”. Dì về. Sáng hôm sau, sương đêm chưa tan hết, trời còn tờ mờ dì đã trở qua, bảo thu xếp để cất nhà, dì cho khoảng đất trống ở cạnh nhà dì. Mừng thì có mừng nhưng cả hai vợ chồng đều…lo. Chúng tôi sợ…dì. Nhưng, chẳng bao lâu, tôi đã hiểu, dì thương yêu con cháu, mọi người. Nhưng tiếc là cách thể hiện có hơi lạ đời. Dì thuộc dạng “khẩu xà, tâm phật”, miệng dữ nhưng lòng lành. Tính dì tôi nóng nảy lạ lùng. Thấy gì không vừa ý, dì phản ứng liền. Dữ dằn như cọp. Ai cũng ngán, từ trong nhà ra ngoài phố.
Một lần, cha chồng tôi về. Ông trèo lên nóc nhà định tháo tôn xuống bán. Hay tin dì chạy qua, đưa nắm đấm : “Anh mà dám làm, tôi cũng dám tính đẹp anh nữa! Theo vợ bé cho đã rồi về báo. Bộ anh…tới số rồi sao mà?” Thấy không xong, ba chồng tôi tụt xuống, xách xe đi một nước. Dì cười ha hả, chảy cả nước mắt, rồi ra lệnh : “Chắc lụn bại rồi! Tội nghiệp! Từ nay, hằng tháng mỗi đứa bỏ ra một ít, hùn lại cho ổng. Không tiền, chịu sao nổi … bà bé!”
Người ngoài phố cũng sợ dì. Nhà nào có “cha đánh con” u đầu, vỡ trán, dì gọi…công an tới viếng. Nhà nào có… “con đánh cha”, dì vừa réo ông trời xuống đánh vừa chửi té tát vào mặt. Có lần gặp phải một đứa hung tợn, đòi đánh dì. Vừa sấn tới dì vừa thách : “Ngon, đánh thử coi!”. Hậm hực lắm nhưng thằng nọ chỉ gầm lên: “Đồ…ngựa!”, rồi bỏ đi một nước. Do sợ dì mà xóm tôi yên ổn. Không có tệ nạn nào dám xảy ra ở đây. Chứa gái mại dâm, gầy sòng cờ bạc, trộm cắp…đều lánh xa xóm tôi. Kể cả tham nhũng cũng bị dì ra tay…dọn dẹp. Ông trưởng khóm nào “nhím” bớt tiền dân đóng góp cứu trợ, bà cán sự phụ nữ nào cho vay vốn “xoá đói giảm nghèo” mà lấy lãi, dì mà biết được thì…cấp trên sẽ biết và có biện pháp giải quyết. Rốt cuộc, chỗ dì ở được biểu dương “khóm văn hoá”.
Mới đây, dì xót ruột khi thấy nắng hạ đổ lửa lên lưng áo công nhân xây dựng đường phố. Dì khệ nệ khuân ra một thùng nước mưa cho họ giải khát. Nhưng lát sau đã nghe dì hét toáng lên vì trông thấy vài người trộn vữa cẩu thả, cát nhiều, xi măng ít.
Dì chồng tôi như vậy đó. Dì sống hồn nhiên theo cảm tính, dựa vào cơ sở đạo lý thấm đẫm tận sâu thẳm đáy tim. Không khách sáo. Không tế nhị! Nghĩ sao, làm vậy. Thấy khổ thì giúp, gặp sai trái phải ngăn chặn. Tôi quí phục dì hơn tất cả những người đã tìm đủ cách để đạt mục đích, mua bằng được tiếng tốt, để được ngợi ca là cao thượng. Dì không chờ đợi gì hết. Đối với dì, cuộc sống quanh mình phải là một môi trường sạch đẹp. Muốn thế, phải bảo vệ, theo cách của dì, dữ dằn như…cọp!

**nhiều tác giả**

Tâm hồn cao thượng

**MỘT ĐỨA CON, HAI NGƯỜI CHA**

Trần Văn Cả

Xinh nâng đầu cha em đặt lên bắp đùi, rồi nhẹ nhàng lấy bông quấn vào que, khều từng dãi đờm lẫn máu ra khỏi miệng ông. Que này ướt đẫm, em lại quấn bông thay que khác. Cứ thế cho đến lúc cha em thở được, lúc đó em mới rút ống thở ra khỏi mũi ông. Sửa tư thế cho cha nằm ngay ngắn, em lui xuống bếp đánh cháo cho nhuyễn, rồi dùng một cái ống bơm vào miệng ông từng chút.
Đã hơn năm năm qua, cha em bại liệt hoàn toàn, tiêu tiểu tiện tại chỗ. Ông bị cứng hàm không nuốt được. Em vừa cho cha ăn, vừa làm vệ sinh thân thể ông và giặt giũ áo quần. Là phận gái, việc chăm sóc cha lại càng khó khăn, bất tiện. Đồng lương hưu ít ỏi của ông chỉ đủ mua thuốc, Xinh phải buôn bán phụ thêm để có tiền mua thức ăn, bồi dưỡng cho cha nhằm kéo dài sự sống.
Những người hàng xóm quen biết khuyên em đừng bồi dưỡng cho ông nữa. Vừa tốn tiền, vừa kéo dài sự khổ đau vô ích. Bởi cái chết đối với ông chẳng còn bao lâu nữa. Nhưng quá thương cha, lòng em sao nỡ? Dù nợ nần, em cũng cố lo lắng, săn sóc cha cho đến ngày ông nhắm mắt. Mỗi lần em đút cha ăn, tuy không nói được, nhưng từ hốc mắt mờ đục củ ông lại ứa hai giọt lệ cảm thương. Ông thương cho đứa con hiếu thảo, vì ông mà phải khổ cực, vất vả. Bởi đáng lẽ giờ đây, Xinh đang có một cuộc sống khác đầy đủ nơi đất Mỹ xa xôi…
Năm 1975 Xinh mới tròn một tuổi. Cha ruột em tập trung học cải tạo tại Tiên Lãnh. Người cha đang nằm bại liệt kia đã thay mặt cha ruột Xinh nuôi dưỡng em cho đến ngày khôn lớn. Xinh nhớ như in lời mẹ kể trước lúc lâm chung : “Ngày người yêu bà vào chiến khu, bà bị bắt và tra tấn vì có liên quan. Trong cảnh ngục tù đó, bà đã gặp cha ruột Xinh. Ông là sĩ quan quản lý hồ sơ, đã giúp đỡ bà trong cơn tuyệt vọng. Ra tù, bẵng đi mấy năm, không còn nhận được tin tức người yêu, mẹ Xinh cuối cùng đã chiều ý gia đình lấy cha Xinh, người sĩ quan đã lo lắng, săn sóc bà trong những ngày đơn độc…
Cũng theo lời mẹ Xinh kể lại, những ngày bà lặn lội thăm chồng ở trại cải tạo cũng là lúc người yêu cũ của bà từ miền Bắc trở vào. Trong những năm xa cách, biết bao cô gái Hà Thành xinh đẹp vẫn không thể xoá nhoà bóng hình người yêu cũ; không lập gia đình ông ở vậy chờ đến ngày nước nhà thống nhất. Ông hăm hở đi tìm và gặp lại người yêu xưa, nay là thiếu phụ, tay bế tay bồng thăm chồng là người không cùng chung chiến tuyến với ông. Sự độ lượng cùng với kỷ niệm êm đềm của những ngày tháng cũ đã khiến ông chìa cánh tay nâng đỡ, nhận làm cha đỡ đầu của bé Xinh trong những ngày em còn chập chững. Qua từng cương vị công tác, ông đã sống một cuộc sống thanh bạch, ngay cả lúc ông còn làm Giám Đốc Ngân Hàng đầu tư phát triển của tỉnh.
Những năm tháng gian lao ở chiến trường nơi rừng thiêng nước độc còn để lại di chứng tiềm tàng trong ông. Cuối cùng do tuổi cao sức yếu, cơn sốt rét ác tính đã khiến ông bại liệt hoàn toàn. Việc ăn uống và vệ sinh giờ đây ông hoàn toàn nhờ vào Xinh, người con nuôi hiếu thảo.
Đối với Xinh, lúc nào em cũng như còn nghe phảng phất bên tai lời mẹ dặn. Bà đã phụ người yêu cũ, nay ông bại liệt không người thân thích, bà mong Xinh cố gắng thay bà săn sóc ông như một người con ruột. Chính vì thế mà Xinh đã từ chối xuất cảnh diện HO theo cha ruột, dẫu Xinh biết rằng ông cũng cần em trong những tháng ngày già lẻ loi nơi quê nhà đất khách. Em nghĩ rằng với sự trợ cấp an sinh xã hội của nước Mỹ, cha ruột em có thể sống một cuộc sống đỡ khó khăn. Còn người cha nuôi đang bại liệt đang cần có người chăm sóc. Trong những năm tháng em còn thơ ấu, ông đã coi em như con ruột. Những ngày đông tháng giá, mưa rơi tầm tả, ông lặn lội đưa đón em tới trường. Lúc em đau ốm, ông thao thức hằng đêm, lo lắng với từng tiếng ho khúc khắc của Xinh. Trong trái tim Xinh lúc nào hình ảnh hai người cha, người sinh thành và người dưỡng dục luôn quyện vào nhau trong niềm thương yêu vô hạn.

**nhiều tác giả**

Tâm hồn cao thượng

**CHỨA CHAN TÌNH MẸ**

Mai Quan Hiền

Các con của chị, đứa nhỏ nhất mới mấy tháng tuổi, đứa lớn hơn 30. Đến tháng tám này, ở tuổi 53, chị đã có 131 đứa cháu nội, ngoại, hai mươi mấy đứa vừa con, vừa rể, vừa dâu… Tôi được biết chị trong một vài lần về làm phim tư liệu cho trại trẻ mồ côi ở Tây Ninh.
Năm 1965 vì chiến tranh, chị rời quê Bến Tre lên Tây Ninh tìm phương sinh sống để nuôi mẹ già và bốn đứa cháu mồ côi. Chị xin vào phụ giữ trẻ ở trại cô nhi Tây Ninh khi đang tuổi 22 đương thì. Ba mươi hai năm qua, nơi này là mái ấm gia đình, là hơi thở, là cuộc sống, là niềm hạnh phúc của chị. Chị đã cùng sống, cùng chia sẻ nỗi buồn vui, đau đớn với các trẻ bất hạnh, gắn bó với chúng.
Tôi đọc được ở một nhà trẻ : “Chưa là mẹ nhưng chứa chan tình mẹ”. Dường như trong đó thấp thoáng hình bóng của chị.
Những thân phận con trẻ lạc loài vào đây là bắt đầu cho cuộc sống mới với số mệnh đau thương bằng hành tranh : không tên, không tuổi, không cha, không mẹ, chưa kể đến hơn 70% trường hợp trẻ vào trại có thể trạng gần như suy kiệt. Có cháu còn lòng thòng dây rốn, có cháu bị bỏ trước cửa trại hai mắt bị mù, có cháu đặt nằm trong thau với cái miệng bị hở hàm ếch đến vòm họng, có cháu mang cái đầu to đùng vì não bị úng thuỷ, dị dạng, dị tật, bại liệt, lở lói ghẻ chốc, có cháu bò lổm ngổm trong bụi cây đầy kiến vàng… Con mồ côi ở các huyện gửi, bệnh viện mang đến, có người vì quá nghèo đem con đến trại cho. Có nhiều trẻ sơ sinh khi phát hiện chỉ còn thoi thóp, tái xanh, tái xám… Nhưng chị đã cứu chúng sống cho đến bây giờ. Tất cả những số phận bất hạnh bị người đời vứt bỏ ấy đã được chị mở rộng vòng tay đón chúng vào lòng. Chị ôm ấp, yêu thương, chăm sóc, nuôi nấng chúng lớn lên, dìu dắt chúng vào đời với tấm lòng nhân hậu và độ lượng của mình : dù sao chúng cũng là những con người vô tội, đã trót sinh ra với kiếp đời nghiệt ngã.
Chị làm cho mỗi đứa một giấy khai sinh đàng hoàng để còn đi học. Chị đặt tên, chọn họ cho từng đứa một, chọn ngày lành tháng tốt lấy làm ngày sinh tháng đẻ cho chúng với kỳ vọng cuộc sống ngày mai của chúng sẽ là những may mắn, sung sướng và hạnh phúc (bé Minh bị mù hai mắt, thằng Phong Lưu bị bại não, thằng Sang, thằng Mạnh, con Vui, thằng Phú, thằng Quí…).
Mỗi đứa bé là một số phận gắn liền với cuộc đời của chị. Chị đã khóc sung sướng khi bé Bình với hai bàn tay, bàn chân dị dạng, bước những bước đi chập chững đầu tiên trong cuộc đời không may của mình, cũng như phải thức suốt đêm vì những cháu bại liệt bị sốt đột ngột… Và đau đớn khi chúng lìa đời vì căn bệnh vô phương cứu chữa.
Ai đã từng nuôi con, nhìn chúng lớn lên với cuộc đời chắc đã thấm với những lo toan, bận bịu cho một đứa trẻ. Riêng chị đã phải gánh vác từ 60 - 70 đứa trẻ nheo nhóc chỉ với hai, ba người cộng sự, nhất là giai đoạn 1978 - 1980, lúc đất nước gặp khó khăn, gạo không đủ ăn, chị đã phải dùng bo bo (cao lương) ngâm nước rồi xay thành bột làm bánh tráng cho các cháu ăn. Các cháu sơ sinh thì cho bú sữa…bo bo xay, trộn bắp, đậu đen, đậu đỏ…
Hàng trăm mảnh đời khác nhau, hàng trăm dòng máu khác nhau, nhưng chúng đã hoà quyện làm một khi vào đây sống với chị. Đứa lớn chăm sóc đứa nhỏ, đứa nhỏ bế em bé. Có thể nói, khó mà biết được rằng chúng không hề là anh em ruột với nhau. Chúng cùng ăn, cùng ngủ, cùng chơi và cùng khóc sướt mướt khi một đứa tẻ vì bệnh tật qua đời…
Bấy giờ nhiều đứa con của chị đã lớn khôn, đã thành danh và đã làm nên việc : hơn 20 người là giáo viên các cấp, rồi thợ mộc, thợ may, thợ hồ… Những đứa con cứng cáp với đời như chị nói, lại được chị lo dựng vợ gả chồng, làm tiệc cưới hẳn hoi, cũng có bông đeo tai, nhẫn cưới làm của hồi môn.
Suốt quãng đời đã qua của chị là những nỗi lo : Lo hết gạo, hết củi, sợ mùa mưa đến, vì mỗi lần đầu mùa mưa có từ bảy đến tám đứa bệnh, rồi đến dịch sốt xuất huyết, năm nào cũng chuẩn bị dành dùm tiền (từ công lao động của các con lớn) để có thể mua thuốc trị bệnh ngay cho các cháu nhỏ…
Giờ đây, cơ sở vật chất của trại cũng khá đầy đủ nhờ vào những đoàn từ thiện, từ các sở, ban, ngành quản lý thường xuyên giúp đỡ, cuộc sống ở trại đỡ vất vả hơn trước. Nhưng chị vẫn chưa hết lo âu : ra đời rồi nhưng nhiều đứa nghèo, vất vả, đến lúc khó khăn lại kéo về đây tá túc vài ba hôm, đến khi đi chị phải xúc cho hai ba bát gạo… Mới đây chị cho tôi hay hết năm 1998 chị phải về hưu, vì chị là biên chế chính thức của ngành lao động thương binh và xã hội. Tôi hỏi chị có dự định gì chưa. Chưa bao giờ chị nghĩ rằng một ngày nào đó chị rời xa căn nhà chứa đầy kỷ niệm hạnh phúc giữa chị và các con. Rời xa các con là sự mất mát lớn lao, vì nguồn an ủi duy nhất trong cuộc đời của chị chính là những đứa con mồ côi.

**nhiều tác giả**

Tâm hồn cao thượng

**NHẬT KÝ VỀ MẸ**

Hoàng Ngọc

Ngày…
Mẹ ơi, tháng bảy rồi đó mẹ!
Con lấy chồng xa, lâu lâu mới về thăm mẹ. Gần năm mươi tuổi đầu mà nói thương nhớ mẹ khôn nguôi thì sẽ có người cười phải không mẹ ?
Thuở nhỏ, con thường hay theo mẹ lên chùa tụng kinh Vu Lan. Tháng bảy Vu Lan - mùa báo hiếu ! Nghe thầy nói chiều nào thầy cũng lạy Phật cầu cho cha mẹ siêu thoát, con tự nhủ mình sẽ luôn ở bên mẹ để phụng dưỡng mẹ chứ không bỏ mẹ mà đi tu như thầy. Rốt cuộc rồi con cũng bỏ mẹ mà đi…lấy chồng.

Ngày…
Hôm nay là ngày đầu tiên Thục Vy đến trường. Nhìn nó tung tăng cùng các bạn vào lớp học con thấy nhớ mẹ. Ngày mẹ dắt con đến trường sao mà thiêng liêng quá ! Đối với con cái gì cũng mới mẻ, cái gì cũng lạ lùng. Thấy chiếc xe đò to cao từ từ chạy tới, con thét lên run rẩy… Mẹ ôm chặt con vào lòng che chở, vỗ về. Trước khi cô giáo bước vào lớp mẹ còn nhét vào cặp con nửa ổ bánh mì thịt, mẹ sợ con bị đói. Hôm đó, cô giáo không cho chúng con ăn trong lớp, mẹ đâu có biết.
Ngày…
Con chuẩn bị cho Thục Vy vào đại học. Nó đã lớn, cuộc sống ở ký túc xá rồi nó sẽ quen như con khi xưa… Lúc đầu, chủ nhật nào con cũng về thăm mẹ. Rồi hai tuần, ba tuần, có lúc năm sáu tuần. Tháng nào mẹ cũng gửi thư, gửi tiền, mẹ viết cho con rằng mẹ chỉ sợ con đau ốm. Con đâu biết rằng mẹ ngày ngày vì thương nhớ con, mẹ ngồi vuốt từng sợi tóc rụng của mẹ thành một búi đầy…Mẹ ơi, con thương mẹ !
Ngày…
Thục Vy nó dắt bạn trai về nhà giới thiệu với con. Nhìn khuôn mặt rạng rỡ của nó con thấy chạnh lòng. Con có quá ích kỷ, hẹp hòi lắm không mẹ ? Ngày trước, khi anh ấy về nhà mình mẹ còn vui hơn cả con nữa! Con bị choáng ngợp trong không gian toàn là hình ảnh của anh ấy. Con như con chim sơn ca líu lo vui hát. Trong mắt con, trong lòng con, xung quanh con tràn ngập ánh sáng, hương hoa, mật ngọt của tình yêu. Mẹ ơi, con khóc rồi ! Đâu có mẹ lau nước mắt vỗ về con nữa! Khi những giọt nước mắt ghen hờn, ích kỷ, tình thường chảy xuống, con thấy thương mẹ vô vàn. Thục Vy nó đã lớn, nó đã rời xa vòng tay yêu thương của con. Con biết nó có khung trời riêng của nó, nó có bè bạn, hẹn hò… Nó là con ngày xưa : mẹ cho tiền, mẹ may quần áo, mẹ nhắc đi ngủ, mẹ đi họp phụ huynh, ôm mẹ mà ngủ cho ấm, mẹ ơi con thèm món này, con thích món kia, giận dỗi, hờn lẫy… Con bây giờ như cái bóng mờ nhạt bên Thục Vy, một cái bóng không thiếu được. Ngày xưa, con vô tâm đến nỗi…con làm sao thấy được những giọt nước mắt thầm lặng của mẹ, làm sao hiểu được tấm lòng cao cả, sự hy sinh vô bờ bến của mẹ ?
Ngày…
Tiệc cưới đã tan. Căn nhà của con sao trống vắng lạ. Nhìn những đồ dùng của Thục Vy con nhớ nó da diết… Con lại khóc. Ngày con hớn hở, tươi cười cắp tay người yêu bước lên xe hoa mẹ không tỏ vẻ gì không vui. Ngược lại, mẹ luôn nhìn con và mỉm cười, ánh mắt đầy vẻ thương yêu. Con đang lo cho Thục Vy. Lần đầu tiên về sống trong căn nhà xa lạ nó có quen được không? Nó ăn uống ra sao? Nó có làm điều gì sai quấy khiến người ta phiền trách không? … Nỗi lo cứ trĩu nặng trong lòng con. Khi xưa mẹ dạy con nấu ăn, may vá, thêu thùa, dạy con đi đứng, nói năng… Mẹ sợ người ta chê con gái mẹ hư. Con cằn nhằn : Con chỉ là con gái mẹ thôi!
Ngày…
Thục Vy đã sinh được hai ngày. Con đã chăm sóc nó như mẹ đã từng chăm sóc cho con. Lúc sinh Thục Vy, người đầu tiên con nhìn thấy khi vừa mở mắt ra là mẹ, nhưng người mà con muốn nhìn thấy hơn ai hết là Thục Vy. Tất cả đối với con lúc đó chỉ là Thục Vy. Mẹ như một bà tiên hiền tốt bụng và rộng lượng, mang đến cho con sức mạnh và nghị lực để vượt qua sóng gió cuộc đời. Đàn bà đi biển mồ côi một mình. Sai rồi, con đâu có mồ côi, con có mẹ mà!
….Rồi ngày dài tháng rộng, con nuôi Thục Vy lớn lên con mới thấu hiểu tấm lòng của mẹ. Đâu chỉ đơn giản kể rằng cho con bú, nhường chỗ ráo cho con, thức trắng đêm khi con quấy khóc, tắm rửa, giặt giũ, nhường món ngon cho con, lo lắng mỗi khi con đi đâu xa… Không đủ, chưa đủ và không bao giờ đủ !

**nhiều tác giả**

Tâm hồn cao thượng

**HẬU SỰ**

Dương Trần

Làng tôi là một dãi đất cằn cỗi nằm dọc bên bờ Phá Tam Giang mà sóng gió của nó đã xô vào tận trong ca dao : Thương em anh cũng muốn vô. Sợ truông nhà Hồ, sợ Phá Tam Giang”.
Tôi về thăm quê, thăm gia đình giữa thời buổi rau cháo cầm hơi này. Sau bữa ăn sum họp đầu tiên, cha tôi vui mừng tâm sự : “Của chìm cha mẹ còn lại được ba chỉ vàng. Cha thấy đời sống ngày càng khó, sợ ăn thâm mất nên đã đem bán sắm được hai cái cỗ hậu sự cho hai ôn mụ (ông bà) rồi. Bây chừ thì có nhắm mắt cũng yên lòng”… Tôi lấy làm ngạc nhiên, thưa lại : “Sức khỏe cha mạ đã đến nỗi nào. Sự sống trước mắt ngặt nghèo thế này mà không chịu lo, cha lo chi cái chết chưa tới. Người chết thì để người sống lo cho, hơi đâu”…. Cha tôi trầm tư giây lát, rồi tiếp : “Con nghĩ rứa cũng phải, nhưng mà con chưa thấu hết nỗi khổ ở đời mô. Cha đã từng chứng kiến cái cảnh quá đau lòng khi con cái không sắm nổi cái hòm để chôn cất cha mẹ. Cha thấy mấy đứa con đứa mô cũng quá nghèo, cha không muốn tụi con phải khổ tâm… Thôi thì ăn mấy cũng hết…”
Lo cho con đến thế mà thân già cha mẹ tôi vẫn không yên, càng thêm khổ não. Cũng vì con cái mà ra cả. Trước hết là vì chú em tôi. Lúc đó chú đã tốt nghiệp cử nhân, đang dạy học. Chú ấy là niềm tự hào lớn của cha tôi. Không tự hào sao được khi một người nông dân quê nghèo nuôi con học hết đại học, phải trả cái giá cao biết mấy mới được như thế đấy. Vậy mà chỉ có một lần lâm bệnh là chú xuôi tay, bỏ lại vợ hiền con dại và nỗi đau vô bờ cho cha mẹ già. Chú trút hơi thở cuối cùng trong vòng tay nâng niu của cha. Cha ôm con ngồi chết lặng!
Rồi cha tôi cố nén xuống nỗi đau, bảo : “Thôi thì nghĩa tử là nghĩa tận, vợ con nó lấy mô ra để mà…”.
Thế là một cỗ hậu sự đem cho con, để con được ấm thân dưới ba tấc đất…
Rồi đến anh tôi. Anh ấy nguyên là giáo viên trung học đệ nhất cấp (cấp II), dạy học tại quê nhà, là người con có tiếng hiếu thảo trong vùng. Tưởng sẽ sống đời bên cạnh song thân, nhưn rồi anh bị tổng động viên phải làm ông sĩ quan. Dù anh ấy phải đi học tập cải tạo nhưng cha tôi vẫn vui mừng, bảo : “Học tập rồi sẽ về, vẫn còn có phước hơn nhiều người phải mất mạng mà chẳng được tích sự chi cả. Anh tôi trở về làm người nông dân chất phác, lấy một cô gái chân quê hàng xóm. Đó là cả nguồn an ủi lớn của cha mẹ tôi… Nhưng rồi cái phần số của anh cũng không hơn gì đứa em. Anh tôi bị ung thư gan cấp tính. Biết mình phải chết nhưng anh vẫn giấu cha giấu mẹ, anh bảo : “Bệnh đau bụng thường thôi. Bác sĩ dặn rằng nghỉ ngơi vài tháng thì khoẻ thôi, cha mạ đừng lo”. Lần hồi cha mẹ tôi cũng đoán ra điều bất hạnh. Nhưng đành chấp nhận nỗi tuyệt vọng chứ kêu than cũng không thấu trời!
Thêm một cỗ hậu sự nữa cho con. Thế là hết!
Cha tôi là người có học. Dù chưa đạt bậc nho gia nhưng cũng là người hiểu biết đạo lý làm người. Và, chính sự hiểu biết ấy làm cho cha tôi đau khổ hơn. Khổ vì mất con đã đành, đằng này cha tôi phải khắc khoải, tự thắc mắc hoài : “Vì rằng mình phải chịu cảnh vô phần bạc phước như ri ? Một đời mình luôn lấy điều nhân nghĩa mà sống thì vì cớ chi? Đôi lần, tôi cố tìm lý lẽ để xoa dịu phần nào nỗi khổ vô bờ ấy. Tôi phân bua rằng triết lý nàh Nho chỉ dạy cho chúng ta sống chân chính thôi chứ không thể giải thích được chuyện sinh tử đâu. E cũng phải tin cuộc đời này là cõi tạm, chết chưa hẳn là hết. Biết đâu…
Ai mà biết được những gì còn tiếp diễn sau khi chết? Trước mắt đó là cái mất đi không bao giờ tìm lại được. Là vĩnh biệt!
Anh em tôi còn lại ba người. Thời buổi khó khăn đã qua. Cha mẹ tôi đã vào tuổi thượng thọ. Có một dịp chúng tôi ngồi lại với nhau dưới mái nhà xưa đã phong rêu ấy. Chúng tôi bàn nhau đóng góp người ít kẻ nhiều để sắm trước cho cha mẹ đôi cỗ hậu sự, dù sang dù hèn đấy cũng là chút an ủi tuổi già. Anh cả tôi đồng ý ngay vì hiểu rằng tính cha tôi ưa lo xa, nhưng giờ thì không tự lo nổi nữa rồi. Lại nữa, giờ chỉ còn mình anh cả ở lại quê nhà, lỡ cha mẹ nằm xuống đột ngột thì khó bề bàn tính với hai em. Lo trước được gì thì nên lo.
Anh cả tôi đứng ra thưa chuyện với cha mẹ. Mẹ tôi lắc đầu. Cha tôi cũng từ chối. Cha tôi bảo : “Thời buổi bây chừ đã thuận tiện lắm rồi, không cần phải sắm trước làm chi mất công canh giữ mối mọt. Tới đó hẵng hay. Với lại, sức khoẻ của cha mạ coi bộ cũng còn khá, còn chống chỏi được mà…”
Cha tôi không muốn nhắc tới chuyện chết nữa. Chúng tôi hiểu ra là cha mẹ tôi bị cái ấn tượng hãi hùng : hễ sắm trước quan tài là phải đem dùng chôn con. Đừng bắt cha mẹ phải chứng kiến thêm một lần nào nữa cái cảnh lá xanh rụng xuống, là vàng trên cây!
Ôi, có một loại nghĩa tử mà nghĩa không bao giờ tận….!

**nhiều tác giả**

Tâm hồn cao thượng

**NGƯỜI BÁN TUỔI THƠ**

Trần Nhã Thuỵ

Mãi cho đến sau này, khi đã sống nhiều năm xa quê, tôi mới thật sự hiểu một điều giản dị : những bí ẩn của đời sống là ở chính sự hồn nhiên. Trong ký ức, tuổi thơ như một vùng sáng lung linh, kỳ diệu. Nói về điều này, tôi xin kể một câu chuyện về người bạn tuổi thơ của tôi.
…Đó là những ngày tháng của năm cuối bậc tiểu học. Dạo ấy trong lớp tôi đột nhiên xảy ra hiện tượng mất cắp vặt. Khi thì cây thước kẻ, khi thì chiếc compa, có khi lại là một cuốn truyện tranh. Các bạn trong lớp tỏ ý bất bình lắm nhưng chưa tìm ra được thủ phạm. Cho đến một hôm chính bản thân tôi bị mất một cây bút Kim Tinh mà người cậu vừa mới tặng. Tôi vừa buồn vừa sợ bảo cả lớp hãy mỏo cặp sách cho cô khám xét. Tôi đi theo chân cô giáo. Lớp học lào rào tiếng mở cặp, tiếng xì xầm bàn tán, nghi vấn…Chợt có một người không chịu mở cặp cho cô khám xét. Người ấy là Hạnh, cô bạn ở cạnh nhà tôi. Hạnh là một cô bé học lực trung bình nhưng đặc biệt mê đọc truyện. Cô bé rất thích những đồ vật lung linh, đẹp đẽ hay mơ màng. Có một lần đi hốt trấu, không biết mãi mơ tưởng điều gì, hay vì quá mệt mỏi mà Hạnh ngủ thiếp đi, trấu phun ra phủ kín cả người. Cho đến khi người đi hốt trấu đến sau phát hiện ra thì cô bé vẫn còn ngủ. Từ đó bọn trẻ trong xóm tôi gọi trêu Hạnh là con trấu.
….Mặt Hạnh tái mét. Cô giáo lấy chiếc cặp mở toang ra. Và tôi thấy có cây bút của mình ở trong đấy. Cả lớp làm ầm lên. Cô giáo bảo cả lóp im lặng. Cô hỏi Hạnh : “Tại sao em lại lấy cắp của bạn? Những lần trước có phải em lấy cắp không?” Hạnh ràn rụa nước mắt, giọng đứt quãng : “Dạ! Thưa…em không lấy cắp…Em nhặt được ạ!”…Cô giáo bảo : “Em đừng nói dối nữa. Mà nếu nhặt được của rơi thì phải trả lại cho người đánh mất chứ. Em làm cô thất vọng quá…”. Từ đó lớp tôi gọi Hạnh là con ăn cắp. Mọi người bắt đầu xa lánh nó. Tôi cảm thấy buồn buồn.
…Rồi một hôm đang giờ học, Hạnh mang lên cho cô giáo một hộp bút chì màu bảo là nhặt được. Cô giáo hỏi có ai đánh rơi không. Cả lớp lắc đầu. Cô giáo mang lên cho ban giám hiệu. Tuần sau, Hạnh lại mang lên một cuốn tập mới, bảo là nhặt được. Nhưng lớp tôi lại không có ai đánh rơi cả. Tiếp đến Hạnh mang đến lớp một số tiền nhặt được. Lần này thì có thằng Toàn lác đứng lên nhận. Cô giáo tuyên dương Hạnh. Các bạn không còn xa lánh Hạnh nữa. Nhưng tôi vẫn thấy Hạnh buồn lắm. Thỉnh thoảng Hạnh lại mang đến lớp những đồ vật mà nó nhặt được. Có khi có người đứng lên nhận. Có lúc tôi cảm thấy dường như mình có lỗi với Hạnh (!).
…Một hôm, tôi đang ngồi ở nhà học bài thì thấy mẹ Hạnh hớt hãi chạy sang xin mẹ tôi một củ gừng. Hạnh bị cảm lạnh. Tôi cũng theo mẹ chạy sang. Hạnh đang nằm trên giường, người lạnh ngắt, hơi thở yếu ớt, nước mắt nhoè nhoẹt. Sau một hồi được cạo gió, xoa dầu và đổ nước gừng vào miệng thì người Hạnh ấm lại dần rồi chìm vào giấc ngủ mệt nhọc. Mẹ Hạnh kể dạo này hễ đi học về là Hạnh tranh thủ đi hốt trấu hoặc ra ruộng bắt cua về bán, dành dụm tiền để ủng hộ cho các bạn nghèo, học giỏi. Hạnh vừa nhờ mẹ mua một chiếc khăn tay mới để tặng bạn… Tôi ngồi nghe và dần dần vỡ lẽ. Thì ra bấy lâu nay Hạnh không hề nhặt được của rơi. Hạnh âm thầm kiếm tiền mua đồ mang đến lớp bảo là nhặt được. Hạnh muốn chuộc lại lỗi lầm của mình(!). Tôi lại nhớ đến nụ cười của thằng Toàn lác khi nhận tiền và ánh mắt thật buồn của Hạnh. Tôi đoán chắc thằng Toàn lác là thủ phạm chính, còn cây bút của tôi có thể là Hạnh đã nhặt được (?) . Tôi buồn quá, bật khóc.
…Tôi định đem sự thật câu chuyện để kể cho cô giáo và các bạn nghe. Nhưng rồi không hiểu sao tôi lại lặng im. Hạnh cũng không nhặt được thêm cái gì nữa. Hoàn cảnh gia đình nó càng lúc càng khó khăn. Rồi Hạnh nghỉ học, theo gia đình đi vùng kinh tế mới… Cho đến bây giờ mỗi lần nhớ đến tuổi thơ tôi lại nhớ đến Hạnh, nhớ con trấu, con ăn cắp….như nhớ một bài học tuổi thơ, một kỷ niệm khó phai mờ.

**nhiều tác giả**

Tâm hồn cao thượng

**BỐN NĂM CÕNG BẠN ĐI HỌC**

Võ Thành An

Bốn năm trước tôi biết đến em, hồi em học ở cấp II, từ năm lớp 6. Tôi đã có những dự định làm được việc gì đó cho em. Nhưng thời gian thì vẫn cứ trôi, còn tôi phạm phải tội vô tình.
Nguyễn Trường Thành hiện là học sinh lớp 10 A1 của trường trung học Nguyễn Hữu Cảnh, Huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bị liệt năm lên hai, đôi chân Trường Thành dần teo lại, mọi sự di chuyển phải lết. Điều an ủi của gia đình khi em lớn lên theo học ở trường làng là liên tục đạt danh hiệu học sinh giỏi, lại rất hiếu học.
Dạo năm 1993 khi trường cấp II xã Long Điền B giải thể, hoàn cảnh nghèo, cha mẹ em không đủ điều kiện cho ra trường thị trấn để học, đến mười cây số. Trong khi đường quê đi lại hết sức khó khăn, nhất là gặp ngày mưa đường trơn, lầy lội. Gia đình bốn nhân khẩu với hai công rưỡi đất ruộng, cha Thành phải đắp đổi thêm bằng nghề sạt bình. Lo ăn đã khó, huống nữa lo học. Đôi chân Trường Thành mang tật, ai sẽ đưa đi học hàng buổi. Quá cường điệu không khi tôi gọi Trần Hoà Hậu là vị cứu tinh. Em đến không đem theo hào quang chói loà mà xuất phát từ tình bạn hữu, một tấm lòng đầy nhân ái. Bốn năm liên tục cõng bạn đi học. Đưa được bạn lên yên xe đạp đã khó, gặp những chiếc cầu cao miệt kênh rạch này, người bạn nhỏ 12 tuổi ấy gò lưng vì không muốn Trường Thành xuống xe lết qua cầu. Đến trường, gởi xe xong, Hoà Hậu đến bên bạn khom lưng thật sát đất cho tay Trường Thành vòng qua cổ để Hậu cõng vào lớp học. Công việc Hậu làm cẩn mẫn chẳng cần lời khen tặng. Một lần nhà báo tỉnh muốn viết bài về Hậu, em né tránh chẳng muốn tỏ bày. Đến khi bài và ảnh đăng báo em còn chưa đọc đến.
Tôi còn nhớ lần nhà trường tổ chức buổi đố em, tôi phụ trách điều khiển chương trình. Đến lượt Thành tôi định cho qua, bởi không muốn thấy cảnh em phải lết lên bục nhận câu hỏi. Tôi đã sai, vì bản thân Trường Thành không muốn điều đó. Chẳng ai khác hơn vẫn Trần Hoà Hậu cõng bạn từ phía dưới lên giữa hàng trăm ánh mắt bạn bè đầy thán phục, trân trọng. Tôi biết, ban đầu còn có bạn trêu ghẹo, bây giờ thì hình ảnh Hậu cõng Trường Thành như bài học về tâm hồn cao thượng thật đáng kính phục.
Kể cho tôi nghe, Thành rơm rớm nước mắt. Năm 94, 95, 96 đều có lũ, con đường quê nhiều chỗ bị ngập rất khó đi. Vừa dắt xe, Hậu còn phải cõng Thành. Những ngày mưa gió lạnh lẽo vô cùng, hai bạn không áo mưa, mắt đường nước lũ dâng tràn, bấm từng ngón chân xuống đất để không bị trượt ngã. Lưng áo sũng nước mưa của Hậu, còn thấm đẫm những giọt nước mắt ấm nóng của Trường Thành, là khi Thành bảo bạn : “Hãy để mình xuống, mình sẽ lết qua được”. Hoà Hậu vẫn một mực : “Cứ ôm cổ mình thật chặt đi!”.
Thi tốt nghiệp trung học cơ sở vừa qua, hai bạn Trường Thành và Hoà Hậu đều đỗ với kết quả cao. Đây thực sự là món quà quý mà hai em đã dành tặng ba mẹ, thầy cô và bạn bè. Nhưng vào lớp 10 chỉ có mỗi Trường Thành. Biết điều này, tôi về Trà Thôn, xã Long Điền B tìm Trần Hoà Hậu, mẹ em không kìm nổi xúc động giải bày : “Sống ở vùng sâu, vì quá nghèo, Hậu phải thôi học để phụ tiếp gia đình trong công việc ruộng rẫy”. Gặp Hậu tôi ngõ lời muốn viết bài về tâm hồn cao thượng của em và sử dụng tấm ảnh mà tôi chụp cảnh em cõng Trường Thành đi học hồi năm lớp 7. Yên lặng một lúc, Hậu nói : “Chuyện ấy cũng bình thường thôi mà”. Vâng, trong cuộc đời làm thầy của mình, hình ảnh em cho “bình thường” ấy lại chính là dấu ấn khó phai mờ trong tâm tưởng tôi, một nghĩa cử mà tôi còn phải học ở em rất nhiều.

**nhiều tác giả**

Tâm hồn cao thượng

**CÂY VIẾT MÁY**

Phạm Thu Nga

Ngày ấy, có được cây viết máy Hero của Trung Quốc là niềm mơ ước lớn lao của bất cứ đứa học trò nào. Cả khối lớp 7 trường tôi chỉ có khoảng năm đứa con nhà khá giả là có được diễm phúc ấy. Thế mà vào ngày sinh nhật của tôi, tôi lại được ba mẹ tặng cho một cái. Khỏi phải nói niềm sung sướng và kiêu hãnh của tôi khi mang cây viết đến lớp.
Khoảng một tuần sau - tôi còn nhớ hôm ấy là thứ bảy - ra chơi vào tôi rụng rời cả chân tay : cây viết của tôi đã không cánh mà bay. Cả lớp lập tức xôn xao, đứa bò xuống gầm bàn, đứa lục hộc bàn, ngăn cặp, đứa rũ tung sách vở của tôi xem cây viết có lẫn vào không. Tôi cũng máy móc làm theo đám bạn, mặc dù nhớ chắc chắn rằng trước khi ra khỏi lớp mình đã cất cây viết vào hộp. Đúng lúc đó thì cô Hoa bước vào lớp.
Sau khi nghe các tổ báo cáo tình hình xong, cô Hoa bảo tôi đứng lên kể chi tiết về sự việc cho cô nghe. Tôi hăm hở kể tất cả : nào là cây viết hiệu gì, màu gì, ai cho, thường hay để đâu, mất vào lúc nào… Thằng Kiệt nhanh nhẩu :
Cô cho xét cặp hết lớp mình là ra liền đó cô!
Cô Hoa hình như không nghe thấy lời nó :
Ra chơi hôm nay ai ở lại canh lớp ?
Dạ, Thảo và Mai ạ.

Mai đứng lên :
Thưa cô, em định ở lại canh lớp với Thảo cho vui, nhưng Thảo nói em cứ ra ngoài sân chơi đi, để mình Thảo ở lại canh lớp được rồi.
Lập tức trong lớp nổi lên tiếng nhao nhao :
Xét cặp Hồng Thảo đi cô….Xét cặp Hồng Thảo đi cô….
Xung quanh tôi, đám bạn đang dồn mắt về phía Hồng Thảo, chỉ chờ cô ra lệnh là sẽ lục tung chiếc cặp kia ngay lập tức. Mà cô Hoa thì vẫn nổi tiếng là cô giáo nghiêm khắc nhất trường…
Mặt Hồng Thảo hết đỏ bừng lên rồi lại tái mét đi. Nó run rẩy lắp bắp :
Em không lấy đâu cô…Không phải em…
Thôi, các em, hết giờ rồi, sau tiết này cô còn bận hợp giáo vụ. Thứ hai cô sẽ giải quyết tiếp - Cô Hoa đột ngột lên tiếng rồi bước ra cửa, nhanh đến nổi cả lớp ngơ ngác không kịp đứng dậy chào.
Sáng thứ hai, sau giờ chào cờ nhà trường cũng dành khoảng mười lăm phút cho cô giáo chủ nhiệm dặn dò lớp. Cô Hoa bước vào, gật đầu ra hiệu cho chúng tôi ngồi xuống :
Lớp mình tuần qua hạnh kiểm và học tập đều tốt, cô không cần nhắc nhở gì thêm. Còn về chuyện cây viết của Nga…
Cả lớp chăm chú nhìn cô. Tôi liếc sang Hồng Thảo, tay nó run run bám chặt lấy mép bàn.
…Hôm thứ bảy cô họp xong thì bác lao công có đưa cho cô một cây viết, bảo rằng bác nhặt được khi quét lớp mình. Có phải cây viết của em đây không ?
Tôi nhìn vào tay cô. Nắp vàng…thân xanh…chữ Hero lấp lánh…Đúng là cây viết của tôi rồi.
Tôi vui sướng nói :
Thưa cô, đúng rồi. Em cảm ơn cô.
Em về chỗ đi. Lần sau nhớ giữ gìn dụng cụ học tập cẩn thận.
Cô đi rồi, tôi còn nghe trong lớp bàn tán :
May quá, không thì mất rồi.
Tội nghiệp, vậy mà cứ nghĩ cho Hồng Thảo.
Hôm ấy ra về lớp tôi lại ríu rít bên nhau, đám con gái cứ luôn miệng trò chuyện với Hồng Thảo như để bù lại sự lạnh nhạt hôm trước. Bất giác tôi thấy lòng mình vui vui và nhẹ nhỏm kỳ lạ.
Nhưng có một điều mà tôi biết, và cả Hồng Thảo cũng biết, là cây viết mà cô Hoa đưa cho tôi hôm ấy chỉ giống hệt, chứ không phải là cây viết của tôi. Ngay từ khi viết những dòng đầu tiên, tôi đã nhận ra điều đó.
Sau năm học lớp 7, tôi theo gia đình chuyển đi nơi khác. Bao nhiêu năm xa cách, không ngờ tôi và Hồng Thảo lại có dịp ngồi bên nhau. Nhắc lại chuyện xưa, Hồng Thảo mỉm cười :
Thế mà cho đến nay mình vẫn chưa nói được lời cảm ơn cô về chuyện ấy. Nga có thể tưởng tượng được không, mình đã định nghỉ học vì xấu hổ bởi hành động dại dột ấy.
Còn mình, mình cũng biết ơn cô đã dạy cho mình một cách ứng xử trong cuộc sống.
Ôi, sao mà chưa bao giờ như lúc này, tôi nhớ cô giáo của tôi đến thế!

**nhiều tác giả**

Tâm hồn cao thượng

**CHỈ ĐƠN GIẢN LÀ…**

Huỳnh Thái Huy

Anh lại nghỉ học. Cái chỗ ấy trống không. Lẽ ra phải có một mái tóc cắt ngắn, cặp kính cận dày cộm trên sống mũi. Chiếc áo sơmi trắng và dáng ngồi gù gù quen thuộc. Lời cô giáo cứ loãng đi suốt tiết. Rồi tai tôi không còn nghe thấy gì nữa. Tôi ngồi cắn bút, mắt ngó ra ngoài cửa sổ. Tôi thấy nhớ anh!…
Cách đây vài tuần, vào buổi chiều, nhỏ Thu ghé nhà tôi. Trời nóng! Tháng sáu như một giấc mơ trôi chập chờn giữa những cơn mưa bóng mây và cái nóng hầm hập!
-Thôi bỏ đó đi, Triều ơi! Hôm nay xuống cảng ăn kem với tao!
-Chắc mày lại trúng mánh ? Tôi hỏi.
Nó cười :
- Không! Tao mới cạy được của ông anh.
Anh nó là kế toán trưởng của một công ty lớn, năm nay ba mươi mấy chưa vợ. Tôi chơi thân với nhỏ Thu nên quen anh. Anh có mời tôi đi chơi một vài lần. Một lần anh hỏi :
-Triều có người yêu chưa ?
Tôi bối rối mất một lúc, hỏi lại :
- Sao anh hỏi vậy ?
-À…è, anh hỏi thử. Sau này có mang một tâm trạng nào đó, em sẽ hiểu.
Tôi hiểu. Nhưng tôi không nói. Tôi còn đi học và tôi chưa nghĩ đến chuyện đó. Nhưng qua cử chỉ thái độ, tôi thấy dường như anh ta yêu tôi thật lòng và sau những buổi gặp mặt, tôi cũng có cảm tình với anh.
…Chiếc xe của tôi nhảy lục cục như một con gà què giữa đường.
-Thôi xẹp bánh rồi Thu ơi!
Tôi bước xuống nắn nắn cái bánh sau.
-Vậy dắt vô chỗ sửa xe kia đi!
Nhỏ Thu tinh ý hơn, chỉ về cái lều nhỏ, nằm góc đường.
Cặp kính cận ngước lên và tôi thoáng thấy sự bối rối trên khuôn mặt anh. Trước đây ít phút, tôi cũng có tâm trạng ấy. Nhưng giờ thì nó trôi qua rồi.
Anh đáp lời nhỏ Thu.
- Cô dựng đó đi! Lát nữa lại lấy.
-Làm mau nghe anh! Tụi tui qua bên kia đường!
Tôi quay vào chào nhưng anh lảng đi. Cứ vờ như không biết. Chiếc xăm cùng khúc cây cứ va vào nhau lộp cộp.
Nhỏ Thu nắm tay tôi kéo đi : “Mày biết anh chàng này không ?”
Tôi giả tảng, lắc đầu : - Không!
Tưởng ai chứ khuôn mặt ấy lạ lùng gì với tôi. Anh sinh viên trường sư phạm, khoa toán. Tôi gặp anh mấy lần trong những buổi liên hoan văn nghệ. Anh chơi guitar và hát rất hay. Còn ngâm thơ thì hết chỗ chê! Có lần biểu diễn, anh ngâm đúng một bài thơ do tôi sáng tác. Tiết mục đạt quá, đến nỗi đám con gái bọn tôi dưới này cứ nhốn nháo lên. Lúc đem hoa tặng anh, tôi hỏi :
- Vậy anh biết tác giả bài thơ này không ?
Anh lắc đầu, chân thật :
- Không! Tôi đọc nó trong sổ tay thằng bạn. Vậy bạn biết chứ?
Tôi cười :
- Tôi đó!
-Bạn à! Anh trố mắt ngạc nhiên, nhưng sau đó vui vẻ rút một nhánh hồng đưa cho tôi : - Cảm ơn! Chúc mừng thi sĩ lớn! Anh nói thật to vào micro và trước ngàn cặp mắt, tôi mắc cỡ không biết để đâu cho hết!…
Chỉ có một thằng nhóc ngồi đánh bi trong lều, khi tôi quay lại. Chiếc xe đã vá xong, nằm trong góc. Không thấy anh đâu!
-Chị tới lấy xe! Bao nhiêu tiền vậy em? Nhỏ Thu nói.
Thằng nhỏ đứng dậy, hai tay đút túi, nói ra vẻ người lớn :
-Xe trong này! Chị vào mà lấy! Anh dặn tui không lấy tiền chị.
-Vậy anh đi đâu rồi? Tôi hỏi.
Tôi móc bóp lấy tờ năm ngàn, nhét vào tay nó : - Cho em ăn quà!
Thằng nhỏ trợn mắt, la hoảng : - Hối lộ, định hối lộ hả ?
Tôi với nhỏ Thu muốn bò lăn ra cười
-Cho chị cảm ơn anh nghe! Cảm ơn em nữa!
Suốt đường về, tôi đi trong im lặng, mặc nhỏ Thu đi bên cạnh líu ríu suốt. Chừng như có hình ảnh một con người, khiến tôi phải suy nghĩ…
Trường tổ chức phong trào tiếp thị lấy tiền giúp trẻ em nghèo. Tôi và nhỏ Thu tham gia ngay. Hàng ngày vào buổi chiều, chúng tôi lại mang những túi thuốc lá đi quần mấy khu phố, giới thiệu sản phẩm.
Công việc mới đầu cũng kỳ, nhưng sau quen đi và vui!
Nắng chiều hừng hực đốt nóng hè phố. Chúng tôi thất vọng định quay ra, thì một tiếng kêu phía sau. Hoá ra anh Huỳnh - anh nhỏ Thu.
-Vô đây, vô đây! Trời! Ai bắt hai đứa làm cái trò gì mà cực vậy!
Anh kéo hai đứa vô ngồi chung bàn. Rồi anh giới thiệu mấy người xung quanh. Toàn giám đốc, phó giám đốc. Tụi thanh niên bàn ngoài nghe tiếng, ngồi im re. Tự nhiên tôi cũng thấy một niềm hãnh diện ngấm ngầm.
Thôi hôm nay anh đãi! Hai đứa có bao nhiêu đặt lên đây. Anh mua hết. Các vị mỗi người mấy gói, cầm mà hút.
Tôi nhìn nhỏ thu cười, bụng nghĩ, hôm nay trời độ!
-Hai đứa ăn gì chưa? Anh hỏi.
-Chưa! Nhỏ Thu nói.
-Vậy anh kêu đồ hai đứa ăn nghe!
Anh quay phía sau, ngoắc người phục vụ : “Ê bồi!”. Và tôi trợn mắt lên, suýt làm rơi ly nước ngọt trên tay. Lại anh chàng cận thị hôm nọ, hôm nay đã khoác quần áo của người chạy bàn. Lại một hơi thở dài tuôn ra, hôm trước mang dư vị chua chát, thương hại. Hôm nay ngán ngẩm. Cái số phận lạ kỳ! Chừng như anh ta không thể làm trò gì khá hơn được!
Anh bước đến đưa tôi cái thực đơn - Cô dùng gì ?
Tôi chỉ vào một hàng chữ trên đó.
-Cái này tên nhà hàng. Đâu phải món ăn đâu cô ? Anh ngơ ngác.
Tôi cáu gắt : - Chứ tui kêu món gì đâu!
-Xin lỗi, Anh lịch sự. Lặng lẽ bước qua phía nhỏ Thu.
……
Nhưng số phận cứ run rủi cho tôi gặp anh, để viết nốt phần cuối câu chuyện.
Hội diễn văn nghệ “Đêm Tình Thương”, quyên tiền cho trẻ em nghèo được tổ chức. Tôi và nhỏ Thu cầm mấy bông hoa đứng bên dưới. Sau tiết mục đơn ca, đến phần ngâm thơ. Người dẫn giới thiệu :
-Đây là anh Nguyễn, sinh viên trường sư phạm. Người đóng góp nhiều nhất trong việc giúp đỡ trẻ em tàn tật. Ngoài giờ học tập, anh làm đủ mọi nghề để kiếm tiền quyên góp. Cho phép chúng tôi hỏi một câu, có thể gọi đó là hành vi của tâm hồn cao thượng ?
Anh cười chân thật : - Chỉ đơn giản là tôi yêu chúng nó!
Anh ngâm thơ. Lại đúng bài thơ do tôi sáng tác dạo nọ. - À, thì ra vậy! Tôi chợt hiểu. Phía sau lớp vỏ lùi xùi kia còn có một cái gì đáng quý!
Tiếng vỗ tay vang lên rào rào. Tôi mang hoa lên tặng anh :
-Xin lỗi anh nghe! Bữa trước tôi có lỗi quá!
-Có gì đâu! Anh cười xoà, rồi quay xuống khán giả, anh nói : - Xin quý vị cho một tràng pháo tay dành riêng cho tác giả bài thơ!
Tôi đỏ mặt, ngượng chết được trong tiếng pháo tay, huýt sáo ầm ĩ.

**nhiều tác giả**

Tâm hồn cao thượng

**CON HEO ĐẤT**

Diệu Thuý

Cha Thanh hy sinh năm Thanh mới lên ba. Mẹ Thanh - lúc ấy đang công tác tại một trạm quân y, nhất định ở vậy nuôi con, từ chối mọi lời dạm hỏi, cầu thân của nhiều người. Sau giải phóng, mẹ con Thanh về thành, mẹ chuyển sang công tác ở một cơ quan đoàn thể. Những năm ấy cuộc sống vô vàn khó khăn, thiếu thốn. Với đồng lương ít ỏi, mẹ con Thanh sống hết sức đạm bạc. Như để bù lại cho Thanh, mẹ hết mực yêu thương, chìu chuộng Thanh, cố gắng lấp đầy cái cảm giác thiếu thốn, trống vắng hình ảnh người cha trong lòng Thanh. Và lâu lâu, những người bạn chiến đấu cũ của ba mẹ Thanh lại ghé thăm. Các cô chú ấy ai cũng yêu thương Thanh. Trong mấy ngày ngắn ngủi lưu lại nhà Thanh, họ đã đưa Thanh đi chơi khắp nơi, mua sắm cho Thanh khi thì bộ quần áo, khi cái cặp sách, khi đôi dép da nho nhỏ xinh xinh… Trong số các cô chú ấy, Thanh quí nhất là chú Thông.
Chú Thông còn trẻ lắm, có đôi mắt đen láy và cái miệng hay cười rất tươi. Chú có dáng đi hơi khập khểnh do một vết thương ở chân trái. Mẹ Thanh nói chú và ba thân nhau như anh em ruột thịt. Chú kể quê chú xa lắm, ở tận miền Bắc, một làng quê thanh bình có cây đa cổ thụ che bóng rợp cả một khoảng đường, có mái đình vang vang tiếng trống chèo vào mùa lễ hội. Những câu chuyện cổ tích mà Thanh đã đọc muốn thuộc lòng, thế mà qua cách kể của chú Thông, vụt trở nên mới mẽ, hấp dẫn lạ thường. Có lúc cao hứng chú còn đọc cho Thanh nghe những bài thơ chú tự sáng tác. Nửa tháng ở nhà Thanh, chú còn cặm cụi trèo lên mái nhà sửa lại những chỗ bị dột, đóng cho Thanh cái bàn học xinh xắn, cắt những hình ngộ nghĩnh bằng giấy màu dán lên tường. Có chú, căn nhà vui hẳn lên. Thế rồi, cũng đến ngày chú về quê. Thanh khóc hết nước mắt, mẹ phải dỗ dành mãi, Thanh mới nguôi ngoai.
Chú Thông đi rồi, sau một thời gian hụt hẫng, cuộc sống của mẹ con Thanh lại êm đềm trôi qua. Cho đến một ngày, trên báo Phụ Nữ xuất hiện một truyện ngắn để tên và địa chỉ của mẹ… Rồi sau đó, trên một số báo khác thỉnh thoảng lại có bài mang tên mẹ. Mỗi lúc nhận giấy báo nhuận bút, mẹ con Thanh vừa ngạc nhiên, vừa hồi hộp, cứ thi nhau đoán xem ai là tác giả của những bài báo ấy. Thanh nhất định cho là chú Thông, mẹ bảo : -Chú Thông ở xa lắm, với lại lâu rồi chú đâu có liên lạc với mẹ con mình.
Mẹ con Thanh bàn nhau viết thư cho toà soạn để hỏi thăm, giải thích rằng có sự lầm lẫn nhưng không được hồi âm. Và thế là cứ tháng tháng, mẹ lại ra bưu điện nhận nhuận bút vài lần. Mẹ mua một con heo đất lớn, mỗi lúc nhuận bút về, mẹ lại bỏ những tờ bạc vào bùng binh trước con mắt ngạc nhiên của Thanh. Mẹ bảo : - Mẹ con mình lâu nay đã túng thiếu quen rồi, thêm ít tiền chưa chắc đã sướng hơn mà lương tâm mình không thanh thản, biết đây là tiền mồ hôi công sức của ai. Mình cứ cất vào đây, có ai cần hơn thì mình giúp.
Sáu năm trôi qua, cuộc sống đã có bao thay đổi. Mẹ Thanh đã giữ cương vị trưởng phòng thương binh - xã hội, Thanh đã lên cấp III v2 là học sinh lớp chuyên văn. Niềm say mê văn học ngày nào chú Thông truyền cho cô đã bắt đầu đơm hoa kết trái : Thanh đã đoạt giải ba môn văn trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia. Thỉnh thoảng, Thanh lại gửi những bài thơ, những truyện ngắn của mình cho các toà soạn báo. Và khi nhận nhuận bút, Thanh lại trích một phần bỏ vào con heo đất. Những lúc ấy Thanh nhớ chú Thông lắm. Thanh tự hỏi không biết chú có trở thành một thầy giáo dạy van thật giỏi như chú hằng mơ ước không ?
Thế rồi, một buổi trưa, một người bạn của mẹ Thanh đến nhà báo tin chú Thông đang nằm cấp cứu ở bệnh viện trung tâm. Mẹ con Thanh bàng hoàng, vội vã vào bệnh viện ngay. Chú Thông đang nằm trong phòng mổ, bên ngoài là vợ chú - một phụ nữ dân tộc có gương mặt dịu hiền và dáng người mảnh dẻ, nước da xanh xao. Trên tay cô là một đứa bé chừng hai tuổi, có đôi mắt đen lay láy giống chú. Hỏi chuyện vợ chú, mẹ con Thanh mới biết : trong mấy năm qua, chú Thông lưu lạc lên tận một tỉnh miền núi, làm văn hoá - thông tin. Hai năm nay, do mất sức vì vết thương cũ, chú nghỉ việc ở nhà chăm nom vườn tược.
Trước lúc vào viện sáng hôm sau, mẹ Thanh nhắc con heo đất trên kệ xuống, lau chùi thật sạch…rồi gói nó vào một vuông vải rất đẹp, bỏ vào giỏ sách. Sau hơn một ngày hôn mê, chú Thông vừa mới tỉnh dậy. Mẹ Thanh mở giỏ sách lấy con heo đất bọc trong vuông vải ra và nói :
Những năm mẹ con tôi sống rất chật vật khó khăn, tháng tháng có một người tốt bụng đã lặng lẽ giúp đỡ bằng cách gởi đăng những bài báo lấy tên tôi. Mẹ con tôi đã cố sức tìm hiểu nhưng không thể biết được tung tích người đó. Mẹ con tôi đoán chắc người đó là một đồng đội của ba cháu Thanh. Thú thật, những đồng tiền đó mẹ con tôi không dám xài đến. Nhưng nhờ có nó, tôi đã có thêm nghị lực, thêm niềm tin để phấn đấu…. Bây giờ chị gửi cho em cái bùng binh này, trong đó là toàn bộ số tiền nhuận bút những bài bào đề tên chị mấy năm qua, có cả nhuận bút của con Thanh nữa đấy. Nó đang tập tành viết văn, làm thơ bắt chước chú Thông nó…
Sợ chú Thông không đồng ý, Thanh vội năn nỉ :
-Chú đừng từ chối nha…
Thật bất ngờ, từ đôi mắt chú Thông một dòng nước mắt từ từ ứa ra….
Cho đến một ngày xuất viện về lại quê hương, mẹ con Thanh và chú Thông không hề đả động gì đến những bài báo ấy. Thanh mua một con heo đất mới, bắt đầu nuôi nó bằng tiền nhuận bút của mình. Một hôm, có người khách đến từ Đaklak mang cho Thanh một gói quà của chú Thông…Thanh và mẹ hồi hộp mở ra….ồ….vuông vải quen thuộc bọc lấy con heo đất ngày nọ…Dưới đáy hộp là một cuốn sổ nhỏ và bức thư của chú Thông. Thư có đoạn :
“Từ lúc gặp lại chị và cháu Thanh, nhận con heo đất nghĩa tình của chị và cháu, em suy nghĩ rất nhiều. Em nghĩ tới những ước mơ ngày xưa của mình mà bao lâu nay cơm áo gạo tiền đã che lấp đi…vậy mà bé Thanh vẫn nhớ…Em bắt đầu cầm bút, bắt đầu tập tành theo bé Thanh làm thơ, viết văn…
Trong con heo đất này là tiền nhuận bút của chính em đấy. Em gửi cho chị và bé Thanh để hai mẹ con tiếp tục giúp đỡ người khác. Coi như em gửi lòng cảm ơn nghĩa tình của chị và cháu và của người nào đó đã âm thầm giúp chị ngày xưa - mà chị và bé Thanh cứ ngỡ là em…”

**nhiều tác giả**

Tâm hồn cao thượng

**ANH VÀ EM… & TÌNH YÊU**

Cao Kim

Làm vợ thương binh nặng đã khó, tạo dựng gia đình hạnh phúc càng khó hơn. Đó là con đường phải vượt qua nhiều ngáng trở, từ gia đình, bạn bè và chính bản thân mình. Và trên hết phải có tâm hồn cao thượng.
Chị Bùi Thị Hai tâm sự : “Trước đây, mỗi lần đến Quân Y Viện 17 thăm anh Được, em lang thang qua nhiều phố, thấy người ta cặp đôi đi bên nhau mà mình buồn quá, vừa đi vừa khóc”. Thế mà bây giờ chị đã có hai con với anh Được, ở trong ngôi nhà cấp bốn, làm nên từ tiền để dành của chị và sự hỗ trợ của nhà nước. Còn Nguyễn Thành Được - người lính cùng trung đoàn 143 với tôi - trở thành cán bộ Hội Người Mù thị xã Tam Kỳ. Hằng ngày, anh vận động những người đồng tật vào tổ chức và tạo việc làm cho họ.
Tôi gợi chuyện : “ Lúc đó Hai có nghĩ gì không?”. - Có chứ anh. Cha mẹ nhất quyết không cho em đến với ảnh. Ông bà nói : “Bộ hết người răng mi đi lấy anh mù?” Điều đó không cản được em. Thời gian sau, ông bà có vẻ hết giận. Nhưng bạn bè lại bảo : “Mi cao thượng nhưng…”. Bạn không nói ra, nhưng em biết bạn…sợ thay em”.
Người ta bảo tình yêu dễ mù quáng. Nhưng tôi tin Hai không mù quáng đến mức không thấy viễn cảnh của hai người. Hai nói tiếp : “Em biết chứ anh, nhưng em sẽ thương yêu ảnh hết mực”. Thì ra trong tình yêu có biết bao nhiêu cung bậc. Và giả sử tình yêu có thang bậc, chắc Hai ở nấc thang trên cùng - tôi nghĩ thế.
Tốt nghiệp trường trung cấp y tế tỉnh, chị Hương về công tác tại Khu Điều Dưỡng Thương Binh nặng Hội An. Ở đây, chị nhận ra ngay khoảng trống của thương binh nặng - cái khoảng trống ấy tạo ra những cơn giận dữ, những việc làm vô cớ phiền đến người khác. Chỉ vì chưa xuân đã tàn. Chỉ vì chưa thoả chí trai đã phải nhờ người khác từ việc nhỏ đến việc lớn, sống mà như không sống. Còn gì buồn hơn! Tức ấy thôi nên cái tức rất dễ thương. Hương hiểu và đến với anh Nhị - một thanh niên mang vết thương chằng chịt trên người và là một thương binh thường quậy dữ. Quả thật, nếu Hương không chịu hiểu, làm sao…dũng cảm đến vậy! Người chưa hiểu thì sợ, còn chị thì…thương. Ôi, tâm hồn và sự can đảm của người phụ nữ!
Hương tâm sự, bạn bè em bảo : “Mi yêu thương binh nặng là quá rồi, lại yêu một thương binh quậy cỡ ấy, tao hết biết”. Em chỉ cười trừ. Hương nói xong là cười. Nghe Hương nói, tôi 45 tuổi đời - mới cảm nhận thêm trong tình yêu không cần ai hiểu. Chỉ hai người hiểu nhau là đủ, mặc dư luận xôn xao bàn tán. Nhưng chính Nhị lại từ chối tình yêu của Hương, với cái lý rất…đàn ông : “Yêu anh, em sẽ khổ”. “ Em sẽ vượt qua”. “Khó lắm”. “ Khó mấy em cũng chịu được”. Thế là dù người con trai có “cứng” đến đâu cũng mềm lòng trước tình yêu cao thượng ấy. Và bây giờ, gia đình bốn người ấy rất hạnh phúc, khá giả, nhờ vào nghề y của Hương, nhờ vào sự êm ấm trong nhà.
Tôi đoán khi mới yêu nhau, các chị chưa hình dung hết khó khăn của một gia đình có người tàn tật. Và nếu có hình dung, cũng chỉ đặt quyết tâm vượt qua. Khi có con cái, gia đình khuyết tật ấy cũng sinh lắm chuyện… Trong lần hội thảo. “Vợ thương binh nặng” do Sở Lao Động - thương binh và xã hội tỉnh AN-ĐN (cũ) tổ chức, chị Hương nói : “Chúng em dồn sức cho cái gia đình nhỏ bé ấy, chăm sóc anh Nhị. Năm tháng đi qua, cũng có những trục trặc. Anh Nhị ưa tranh cãi, nên sinh bực. Mà đã bực thì anh trút vào rượu, sức yếu nhanh lại đi viện. Những lúc như thế, nào chuyện nhà, chuyện cơ quan, chuyện chăm sóc anh ấy ở bệnh viện, mệt hết thở, tưởng khó vượt qua”. Vừa nói chị vừa khóc. Khóc xong chị lại cười, cười vì đem chuyện gia đình ra kể…
Những chị em trong phòng cũng rưng rưng. Mỗi người có những cái khó riêng. Chị Trần thị Hương ở Duy Nghĩa lại khác : Chồng chị, anh Nguyễn Văn Sáu, cụt hai chân, ra vào trên chiếc xe lăn. Một mình chị lội đồng, lội ruộng, lo chống hạn, chống úng, sửa lại chuồng heo, lo chế độ cho con đi học, lo cư xử với nội ngoại, lo khi anh Sáu ra Đà Nẵng điều trị vết thương tái phát… Và chị y tá trong quân đội ngày nào, giờ gồng mình làm mọi việc của đàn ông, che chắn cho gia đình năm con người ấy. Và, cảm thông với vợ, anh Sáu cũng ra đồng bằng cách…vợ cõng. Giờ gia đình anh có của dư của để nhờ vào đại lý bán phân bón, nhòo vào sự tảo tần của chị Hương và sự rèn luyện để thích nghi của anh Sáu… Gia đình ấy, bà con Duy Nghĩa ai cũng khen. Chị tâm sự : “Gia đình em hạnh phúc, con cái nghe lời bố mẹ, học giỏi. Em vui, anh Sáu cũng nể em, nhường quyền làm chồng cho em. Cực như chị Hương mà trong cách nói nghe cứ nhẹ tênh như thế, cũng là chuyện chỉ có ở chị em là vợ thương binh nặng.
Trong lần về Thăng Bình, tình cờ tôi gặp một số anh em thương binh nặng, cụt hai chân, đến phòng thương binh xã hội huyện nhận xe lăn. Có một phụ nữ tất tả đi vào hỏi : “Xe em đâu?” Thấy mọi người cười, chị đỏ mặt. Anh Nhâm (cán bộ phòng) vừa cười vừa làm nghiêm : “Mi cụt đâu mà đòi xe?”. Chị lại thẹn nhưng tôi cảm nhận được - qua cách nói của chị - là vợ chồng này đã thống nhất trong một người - người vợ, mọi việc của chồng là của mình, mới thấy toát lên sự che chắn hoàn toàn, sự thương yêu hết mực…
Khó có thể kể hết những điều mà mắt thấy tai nghe, trên những nẻo đường tôi đi tìm tư liệu, tìm vốn cho những trang viết của mình…
Và bây giờ mời bạn đọc hãy cùng lắng nghe một người trong cuộc nói về vợ của mình :
Nếu có thể đi theo em trên mọi nẻo đườngNếu anh là đôi dép dưới chânAnh sẽ rõ :Em đã đi bao cây sốVà dãi dầu, và sóng gió…Em quaCăn phòng sáng lên khi em bước vào nhà…Em trở thành đàn ông, trở thành bảo mẫuTrở thành chỗ dựa đời con, đời anh.

**nhiều tác giả**

Tâm hồn cao thượng

**CÓ MỘT CÁN BỘ ĐOÀN NHƯ THẾ**

Ngọc Điểm

Tôi quen T.U. trong đợt huấn luyện cán bộ đoàn các trường đại học, ở trường Đoàn Lý Tự Trọng. Tôi chú ý đến T.U. nhiều vì có một lần, trong khoá học, chúng tôi dạo chơi trong sân trường. T.U. nhìn thấy cây viết máy của ai đánh rơi trên cỏ, bèn nhặt lên cho vào túi. Tôi cũng chẳng lấy làm lạ nếu T.U. lấy làm của riêng, nhưng bạn đã kéo tôi về phía văn phòng ban giám hiệu và nhờ thông báo trả lại viết cho người đánh rơi.
Khoá huấn luyện kết thúc, chúng tôi ai về trường nấy, mỗi đứa lại bị cuốn vào việc học tập và công tác Đoàn nên có lẽ chẳng ai nhớ ai.
Rồi bỗng nhiên một hôm, trên đường đi học về, tôi gặp T.U. người đẫm ướt mồ hôi vì đạp xe giữa trưa nắng với đoạn đường khá xa. T.U. thật thà kể vắn tắt về khó khăn đang gặp và nhờ tôi giúp đỡ. Tôi đã giúp T.U. với mọi khả năng có được. Xong việc, T.U. cảm ơn tôi và nói sẽ thỉnh thoảng đến thăm tôi. Tôi xem đó như những lời xã giao và nghĩ T.U. sẽ không đến. Nhưng, chỉ một tuần sau T.U. đến thăm tôi và từ đó cứ mỗi thứ bảy lại đến đón tôi từ ký túc xá về nhà T.U. chơi (nhà T.U. ở thành phố còn nhà tôi ở tỉnh). Từ đó, chúng tôi càng thân với nhau. Và tôi có dịp hiểu thêm về bạn. Có những điều đáng lẽ có thể nói dối để tránh rắc rối mà lại vô hại thì T.U. vẫn cứ nói thật. Tôi thắc mắc : “Từ nhỏ đến giờ mình không quen nói dối”.
Có lần vào hiệu sách, tôi chọn mua rất nhiều sách, đến khi tính tiền cô bán hàng tính số tiền ít hơn so với giá bìa, tôi cảm thấy hơi thắc mắc nhưng thầm nghĩ : “Ồ, có lộn mấy ngàn cũng chẳng nhằm gì, mấy người này lời biết bao nhiêu rồi, mặc kệ”. Tôi trả tiền, chợt T.U. níu tay tôi lại, nói : Có lẽ tính nhầm rồi, sao ít tiền thế, hỏi cô ta xem? Tôi khựng lại và hỏi : “Cô ơi, cô có tính nhầm tiền không, sao ít thế? Cô bán sách trả lời : “Đúng rồi, bởi vì giá sách giảm 10% so với giá bìa”.
Trước đây, mọi phần thưởng, ưu tiên cho cán bộ Đoàn tôi không hề từ chối vì xem đó là hợp lý, nhưng thật bất ngờ khi tôi được biết T.U. đã vài lần từ chối những danh hiệu trong đợt bình bầu của trường và từ chối không cho nêu tên trên mặt báo trong lần đại hội Đoàn cấp thành phố. T.U. lý luận : Phải chi mình học được xuất sắc thì danh hiệu hoặc vinh dự đó mình sẽ nhận. Nhưng đáng tiếc mình chưa được như vậy, mình chỉ là người làm tốt công tác Đoàn và công tác xã hội. Mà đã làm những việc đó thì đâu cần mọi người biết công, mình tự nguyện đem đến niềm vui cho người khác là tạo niềm vui, sự thanh thản chó chính mình rồi, đó là phần thưởng xứng đáng cho mình rồi. T.U. vốn không ưa mùi xe, cứ ngồi lên xe là lại ói liên tục. Vậy mà, hễ có đợt công tác xã hội nào T.U. cũng có mặt cùng các bạn, dù nhiều phen lội bộ, nhịn đói, nhịn khát, ăn bánh mì lạt…mà không hề tơ hào đến một đồng quyên góp được để cứu trợ dân nghèo. Tính mắc cỡ, nhút nhát thế mà T.U. dám đến từng cơ quan, đến đứng trước chỗ đông người để cổ động. T.U. nói : Lúc đó, mình chỉ nghĩ đến những người cùng khổ đang mong đợi mình mà thôi.
Lần khác, trên đường từ nhà T.U. trở về ký túc xá, T.U. được biết tôi hết tiền nhưng ở nhà chưa gửi lên kịp. Đang chạy xe, T.U. bỗng quay đầu trở lại vờ bảo quên đồ ở nhà, vội vàng vào nhà rồi trở ra. T.U. chở tôi đến tiệm vàng, tôi mới hiểu ra. Hai đứa đôi co trước cửa tiệm, cuối cùng, T.U. ấn chiếc nhẫn vào tay tôi dặn rằng khi cần thì phải bán liền. Tôi xúc động thật nhiều về việc ấy.
Tôi biết khi đọc được chuyện này, T.U. sẽ cho tôi là quá đề cao bạn. Nhưng đây là tất cả những chuyện thật 100% về T.U. mà từ trước đến giờ tôi chưa có dịp nói ra. Dù T.U. muốn hay không tôi vẫn cứ muốn tặng bạn bài viết này để thay tôi nói lời cảm ơn T.U. - người bạn tuyệt vời của tôi.

**nhiều tác giả**

Tâm hồn cao thượng

**THẦY HAI LIỆU**

Trần Tú
Kính tặng bác sĩ Nguyễn Minh Triết
(Lúc ở tù Côn Đảo, BS Triết đã nếm mủ để chữa bệnh đen chân cho các tù nhân)

Thầy Hai Liệu bóp trán suy nghĩ… Trong đời làm thầy thuốc nam, thầy chưa gặp ca bệnh nào hiểm ngặt thế này - Hiểm ngặt, không phải thầy không đủ khả năng cứu sống được đứa bé bốn tuổi đã kiệt sức mà do tuổi tác thầy đã cao lại mới trải qua một cơn bệnh nặng, sức khoẻ thầy còn yếu.
Bỗng một mùi hôi thối nồng nặc xông lên cùng với tiếng khóc tru tréo của người mẹ đứa bé :
-Thầy ơi! Cứu con tôi với thầy ơi! Nó lại vừa mới phẩn ra toàn mủ và máu…!
Thầy Hai Liệu mở bừng mắt, liền xé một tờ giấy súc bảo cô gái, người chị của đứa bé lấy một chiếc que tre sạch dồn hết chỗ phẩn vào tờ giấy để đó lát nữa có thể thầy sẽ cần đến. Đoạn thầy vẫy tay gọi người cha của đứa bé đến gần, hỏi :
-Con ông đi tiêu chảy đã bao lâu ?
-Dạ! Đã hơn một tháng.
Thầy Hai Liệu nhăn mặt :
-Bệnh nặng, tại sao ông không cho nó đi bệnh viện?
-Dạ cứ chạy chữa hoảng loạn cả lên chẳng còn có thì giờ nghĩ đến đi bệnh viện. Dạ, vả lại, nhà ở giữa rừng đi đến bệnh viện quá xa e nó chết dọc đường.
-Thế tại sao ông lại đem nó đến cho tôi?
-Dạ, tôi nghe người ta đồn thầy có môn thuốc bí truyền đã cứu sống được nhiều đứa bé như con tôi…
Thầy Hai Liệu hơi xao xuyến, nhưng bình thản :
Đúng - ông nghe người ta nói đúng - Quả thật tôi có môn thuốc bí truyền do mẹ tôi truyền lại cho tôi. Nhưng ngay lúc này áp dụng môn thuốc đó đối với tuổi tác và sức khoẻ của tôi thì thật là khó…
Người cha của đứa bé bối rối gãi đầu :
-Khó như thế nào, thưa thầy?
-Khó là phải nếm phẩn - cũng giống như ở bệnh viện người ta phải thử phẩn, làm kháng sinh đồ, còn ở đây người thầy thuốc nam phải nếm phẩn - Có nếm phẩn mới ứng dụng được các loại cây, cỏ chữa trị đặc hiệu. Tất cả cái tôi vừa nói được gọi là “bí truyền” mà người đời đã nói với ông về tôi. Nhưng mẹ tôi có căn dặn tôi rằng lúc tuổi đã về già sức khoẻ yếu thì không được nếm phẩn. Bởi vì nếu gặp phải phẩn nhiễm khuẩn nặng thì người nếm bị lây bệnh và sẽ dễ bị tử vong!
Bỗng thầy Hai Liệu cất tiếng hỏi lớn - Vậy có ai trong gia đình bệnh nhân tình nguyện nếm phẩn ?
Dạ có! - Cả ba người : cha, mẹ và chị của đứa trẻ nhất loạt trả lời.
Thầy Hai Liệu khen ngợi :
-Rất đáng khâm phục! Nhưng tôi chỉ hỏi thử vậy thôi. Bởi vì mẹ tôi có dặn thêm rằng thân nhân của bệnh nhân không được nếm phẩn vì sự xúc động của người thân sẽ làm sai lạc mùi vị phẩn, làm cho việc chữa trị không đạt hiệu quả…
Nghe thầy Hai Liệu dẫn giải dài dòng, người cha của đứa bé lòng nóng như lửa đốt, giận dữ hỏi thẳng một câu tỏ ra rất thiếu lễ độ :
-Vậy ai nếm phẩn cho con tôi xin thầy nói ngay tên người đó để tôi thuê mướn.
Thầy Hai Liệu điềm tỉnh chỉ tay vào mình :
-Trong trường hợp khẩn cấp này không ai ngoài tôi phải nếm phẩn cho đứa bé!
Rồi thầy dõng dạc ra lệnh :
-Nào, hãy đem gói phẩn tới đây và tất cả hãy quay mặt vào phải!
Đợi thầy Hai Liệu nếm phẩn xong với tay lấy ly nước súc miệng mọi người mới dám quay lại, lo lắng hỏi :
-Phẩn nó nhiễm nặng hay nhiễm nhẹ, thưa thầy ?
Thầy Hai Liệu bàng hoàng, nhưng cười :
-Nặng hay nhẹ không cần hỏi, chỉ cần biết đứa bé sẽ được sống!

**nhiều tác giả**

Tâm hồn cao thượng

**BÁC NĂM**

Nguyễn Bá Quỳnh Anh

Tôi gặp bác lần đầu tiên khi bác từ Sài Gòn dọn nhà ra Đà Nẵng, đến khu phố tôi ở. Bác trai là lính. Còn bác ở nhà nội trợ, chăm chút cho ba cậu con trai có độ tuổi sàn sàn với ba chị em gái chúng tôi.
Tôi còn nhớ rõ sáng hôm ấy, khi thấy một con bé năm tuổi là tôi, đứng thập thò ngoài cửa, tò mò ghé mặt vào căn nhà đang ngổn ngang bàn ghế, giường tủ, bác mỉm cười, vẫy tay : “Vào đây chơi đi cưng”. Yên tâm vì cái giọng rặt Nam bộ nghe rất hiền của bác, tôi rón rén bước qua khung cửa. Bác xoa đầu, nhẹ nhàng hỏi chuyện và cho tôi mấy cây kẹo. Tôi sung sướng chạy về nhà khoe vì chuyện được mấy cây kẹo thì ít, mà vì được làm quen với một người hàng xóm mới thì nhiều. Biết tôi học ngang lớp với Nhân, đứa con trai đầu của bác, bác bảo tôi ôm tập qua nhà để bác kèm học với con bác cho có bạn. Cũng từ hôm đó, tôi gần như là một thành viên của gia đình bác. Hai bác trở thành bạn thân của ba má tôi, ba đứa con trai của bác trở thành bạn thân của ba chị em gái chúng tôi. Trong cuộc chơi nào, mỗi lần thấy chúng tôi phụng phịu là bác lại giở giọng đe nẹt bầy con : “Má nói không đứa nào được ăn hiếp em đó nghen”. Những lúc như vậy, tôi lại nghếch mặt, chun mũi, cười hả hê khi thấy ba cậu quý tử của bác tiu nghỉu như mèo cụt đuôi.
Nhờ bác kềm cặp, những phép tính đầu tiên của tôi luôn được điểm 9, điểm 10. Duy chỉ có mỗi môn tập viết tôi luôn bị điểm kém vì chữ xấu. Bác cứ kiên nhẫn rèn cho tôi mãi, đến một hôm, giở vở ra xem, thấy tôi được điểm 7 khi viết chữ E hoa, bác hôn lấy hôn để lên má tôi. Bác cầm vở chạy qua khoe với ba má tôi và xin phép cho tôi được đi xem phim vào chủ nhật để thưởng cho sự tiến bộ “vượt bậc” của tôi.
Bác rất nhạy cảm. Hôm được tin em gái của chị giúp việc nhà tôi vừa mới mất, chị phải về lo tang cho em, bác nghẹn ngào, nước mắt giàn giụa trên mặt. Những ngày sau đó, bác lại tất tả giúp má tôi chuyện chợ búa, cơm nước vì má tôi vừa phải đi dạy vừa phải lo cho con nhỏ.
Những ngày mùa đông dài lê thê bởi những cơn mưa tầm tả, tôi ngồi bó gối trên giường nghe bác kể chuyện 24 tấm gương hiếu thảo của người xưa: chuyện Mục Kiền Liên cứu mẹ, chuyện về những cô cậu bé trong tác phẩm “Tâm hồn cao thượng”… Những câu chuyện đó cứ dần dần thấm sâu vào tâm khảm của tôi kể từ đó, tôi cứ ao ước rằng tôi sẽ là người tốt như những nhân vật trong câu chuyện của bác.
Thời chiến tranh, cũng như những gia đình lính khác, gia đình bác rồi cũng phiêu dạt khắp nơi. Một thời gian bặt tin bác. Sau đó, tôi nghe nói bác làm rẫy ở Phan Thiết. Tôi ước ao được gặp lại bác. Rồi ao ước cũng được thoả lòng. Sau đó, bác viết thư về cho tôi rằng : “…Bác định bụng khi gặp con sẽ ôm hôn con như ngày xưa, nhưng bác hơi ngỡ ngàng vì thấy con lớn quá…” Có lẽ bác mong tôi cứ mãi mãi như ngày xưa, nhỏ bé như hình ảnh con bé mà có lần bác chân thấp chân cao ôm nó chạy đi cấp cứu khi ba má nó vắng nhà.
Thuở nhỏ, trong trí óc non nớt của tôi, bác là một người hiểu biết, học cao. Bây giờ khôn lớn, qua lời má tôi kể lại, bác chỉ mới học đến lớp 5. Tuổi thơ của bác là cả một quãng dài cơ cực. Mồ côi mẹ, ở với dì ghẻ, bị hành hạ, hằng ngày phải hốt phân heo đến độ bây giờ, mười ngón tay của bác cứ bị co quắp. Nghe má tôi kể mà lòng tôi rưng rưng. Bác thương tôi vì lẽ gì ? Vì bác không có con gái, hay vì tuổi thơ của bác quá ảm đạm ? Với những điều tốt đẹp mà mọi người nói về bác, trong đó có những lời đầy ắp trìu mến thương yêu của mẹ chồng và con dâu dành cho bác, bác Năm của tôi có phải là một người cao thượng. Đối với tôi, bác Năm quá đỗi bình dị. Nhưng những gì bác để lại trong lòng tôi đã ảnh hưởng rất lớn đến nhân cách của tôi sau này. Để trở thành một người tốt, tôi chưa dám mơ đến điều đó, song để không phải là một con người xấu, thì tôi tin, tôi đã đạt được. Chính là nhờ từ những hạt giống nhân ái mà bác Năm đã gieo trong tâm hồn của tôi thuở còn bé bỏng.

**nhiều tác giả**

Tâm hồn cao thượng

**NGƯỜI Ở TRƯỜNG**

Lưu Thị Lương

Ở trường tôi, hằng tháng các môn chính yếu như văn, toán, lý, hoá, tiếng Anh, học sinh phải làm bài kiểm tra bằng hình thức tập trung. Nghĩa là một phòng 25 thí sinh, xếp tên theo thứ tự ABC, đánh số ký danh thay đổi từng buổi, giấy thi ghi mật mã và cắt phách. Hoàn toàn như một đợt kiểm tra mỗi học kỳ hay một kỳ thi tốt nghiệp, tuyển sinh toàn quốc.
Tháng nào cũng gác thi và thi, ôn tập và chấm trả bài đúng thời hạn. Thật vất vả và căng thẳng. Nhưng rõ ràng học sinh có tỏ ra cố gắng, siêng năng học tập, vì phải luôn ở trong tình trạng làm bài một mình, bằng chính sức học của mình. Hỏi bài của bạn, trao đổi bài làm hay giấu lén chép tài liệu đều bị lập biên bản, hạ một bậc hạnh kiểm, bài làm bị điểm 0, bất kể bài làm đúng, sai, dài, ngắn.
Đồng thời, để tập cho học sinh có tác phong nghiêm túc, mỗi lần vào phòng kiểm tra các em phải xuất trình phiếu báo danh có dán hình, đóng dấu, ký tên. Lỡ quên, phải về nhà lấy. Xa gần cũng mặc. Bằng mọi cách phải có tờ giấy đó thì mới được vào dự kiểm tra. Nếu không coi như vắng mặt, lãnh số 0 vào cột điểm.
Nhưng quên thì vẫn cứ quên.
Mỗi đợt kiểm tra, tính trung bình cứ năm phòng thì một phòng có một, hai học trò rụt rè đứng ngoài cửa mếu máo : “Thưa … em lỡ quên”. Mặc kệ. Phải nghiêm chỉnh chấp hành qui định. Thầy cô lúc ấy sao mà “ác”. Hầu như các thầy cô giáo trong trường đều có dịp trải qua tình cảnh ấy. Rồi cũng đến lượt tôi.
Hôm đó, khi đang cùng các đồng nghiệp lần lượt toả đi các phòng để làm nhiệm vụ giám thị, một người nói nhỏ với tôi : “Cho em gửi số ký danh… Dạ, học sinh lớp em. Giờ này nó mới nói là quên ở nhà. Khóc sướt mướt. Nếu chỉ có một mình nó, xin chị cho qua dùm em”. “Còn ban giám hiệu?” - “Rồi, em đã hỏi thầy hiệu phó, ổng nói được”. Tôi gật đầu, bỗng ước sao phòng tôi gác có đến hai đứa quên.
Các thủ tục gọi tên trình giấy, phá giấy làm bài, phát đề diễn ra suôn sẻ. Cô bé ấy lẳng lặng vào chỗ. Tất cả học sinh cắm cúi làm bài trong không khí yên lặng đặc biệt của phòng thi. Chỉ có tôi là không yên tâm. Chắc chắn, các em cùng lớp cô bé kia đều biết chuyện tôi đã không nghiêm túc xử lý theo qui định bấy lâu nay. Cả phòng này sẽ biết. Rồi chúng sẽ đồn đại từ lớp này qua lớp khác. Tôi sẽ vừa mất uy tín với học trò, vừa bị ban giám hiệu khiển trách.
Ánh mắt nghiêm nghị của tôi canh chừng học sinh làm bài cũng nghiêm khắc như tôi đang tự vấn lòng mình. Tại sao tôi không kiên quyết từ chối ngay khi nghe nhờ vả? Vì tôi sợ mất lòng đồng nghiệp. Ở đời, bánh ít đi, bánh qui lại. Rồi sẽ có lúc học trò lớp tôi bị quên. Nếu gặp, thì cô ấy cũng sẽ bỏ qua. Tôi suy nghĩ như thế nên đã nhận lời. Chỉ còn một thắc mắc : ban giám hiệu là nơi đề ra chủ trương, biện pháp ấy, tại sao lại đồng ý du di cho trường hợp này ?
Vừa lúc ấy thầy hiệu phó đi kiểm tra đến phòng tôi gác, tôi hỏi. Ông lắc đầu ngạc nhiên : “Không. Cô ấy không hỏi.”
Tôi như trút được gánh nặng khi nghe câu trả lời ấy. Mặc dù đề bài đã phát được năm phút, tôi nhất quyết buộc em nữ sinh kia về lấy phiếu báo danh, theo đúng nguyên tắc.
Những tưởng xử sự như vậy thì lương tâm được yên ổn, nào ngờ tôi càng bị nó cắn rứt, dằn vặt nhiều hơn, từ nhiều phía. Đầu tiên hình ảnh em học sinh đó sững sờ buông viết, hấp tấp lao ra cửa. Lúc trở lại, vữa lễ phép đưa tờ phiếu báo danh bằng hai tay, em vừa khóc nửc nở từng hồi như bị oan ức. Em nghĩ, người lớn sao lại có thể nuốt lời hứa trong chớp mắt như thế. Mặc kệ, tôi động viên còn nhiều thời gian làm bài, em vẫn khóc thêm một hồi lâu nữa. Và khi nộp bài, em nhờ bạn. Em sợ hay không muốn nhìn tôi? Kế đó là cô bạn đồng nghiệp kia. Thấy học trò của mình ra khỏi phòng, cô đi theo. Rồi cô kể : “Em ấy ở ngoài quê vào, nhà bà con ở tận quận 4, thầy hiệu phó phải đưa tiền, bảo em đi xe ôm cho kịp”. Giọng cô nhỏ nhẹ nhưng tôi nghe như trách móc.
Tôi đã làm đúng? Hay sai ?
Lúc đó là khoảng giữa năm học. Về sau, thỉnh thoảng tôi gặp em ở thư viện. Tôi thấy mắt em nhìn tôi như học trò nhìn các bà giáo nổi tiếng nghiêm khắc. Tôi lại chẳng yên lòng.
Một hôm, tôi quyết định nói chuyện với em. Cố lấy giọng doạ nạt để đùa cợt, tôi hỏi :
-Trả tiền thầy hiệu phó chưa?
Lập tức em cười như đã chờ câu hỏi ấy lâu lắm :
-Dạ, nộp bài xong em trả tiền.
-Đi xe ôm tốn hết bao nhiêu ?
-Dạ, không tốn tiền cô ơi.
-Chà. Có ông xe ôm nào tốt quá hả? Chắc tại thấy em khóc, người ta tội nghiệp chở làm phước?
Em bẽn lẽn :
-Dạ không phải. Có anh kia, ảnh chở dùm.
-Em ở quê, sao gan quá vậy? Em có quen anh đó không?
-Dạ, đâu có quen. Chạy ra cổng, quýnh quá, thấy ảnh đang ngồi trên xe, em kêu đại.
-Em tưởng xe ôm?
-Thưa cô, không. Em thấy đeo phù hiệu trường mình. Lớp 11A mấy em quên rồi. Hình như tên là Trọng. Người đen đen, thấp thấp, mặt có nhiều mụn.
Tôi có biết em Trọng. Năm ngoái tôi dạy lớp em. Giờ chơi, tôi tìm Trọng hỏi đúng không. Em gãi đầu cố nhớ : - Bạn đó học lớp 10A3, còn tên gì em quên mất. Bữa đó thi xong, đang uống trà đá trước cổng trường, em thấy nó nắm một nắm tiền, nhìn ngược nhìn xuôi mà khóc sướt như bị đòn. Tội lắm. Em mới kêu nó chỉ nhà, em chở.
-Em dám qua bên quận 4?
-Ban ngày mà cô. Em mặc áo học trò, họ đâu thèm để ý.
-Sau chuyện đó, chắc hai em gặp nhau thường thường ?
-Dạ, đâu có gì mà gặp tiếp nữa. Em nghĩ, chắc nó quên một lần là sợ tới già. Hết dám tái phạm.
Cô giáo kể tới đó thì kết thúc chuyện bằng một nụ cười hoan hỉ. Cô kết luận : Không ngờ học sinh của mình trong sáng, trung thực, nghĩa hiệp quá chừng. Một đứa thì hết sức tin tưởng học sinh trường mình nên nhờ vả. Một đứa thì tự nguyện giúp đỡ vì thấy tội nghiệp.
Riêng cô, khi biết tới đầu đuôi câu chuyện cũng bớt băn khoăn về việc cô đã chấp hành nghiêm túc luật lệ, nhưng tôi cứ muốn kể cho nhiều người nghe nữa. Chuyện về những con người tốt đẹp ở chốn học đường. Môi trường bình thường thầm lặng nhưng nghiêm túc và trong sáng ấy đã tạo nên những con người có tình cảm, suy nghĩ, hành động…dễ thương như thế.

**nhiều tác giả**

Tâm hồn cao thượng

**CÁI TÂM CỦA NGƯỜI ĐÁNH CÁ**

Ngô Ngọc Luyến

Khi miền quê chỉ còn lại bóng đêm, khi những ngọn đèn trong thôn Hùng Thành bắt đầu thắp sáng, là lúc ba mẹ tôi lặng lẽ xuôi thuyền ra khơi đánh cá. Nhà đông con, ba mẹ tôi phải làm lụng cực nhọc lo hai bữa ăn cho gia đình, lại còn lo chắt chiu dành dùm tiền bạc để đóng học phí cho anh em chúng tôi. Nhớ những hôm mẹ đi chợ huyện bán cá về, bà ngồi trầm ngâm đếm lại những đồng bạc lẻ sau khi đã mua đồ ăn cho gia đình và sách vở cho các con. Nhìn vẻ mặt lo âu của mẹ, tôi mới thấm thía hết nỗi nhọc nhằn của những ai phải kiếm sống bằng nghề đánh cá.
Tôi còn nhớ đêm hôm ấy, không khí lạnh như bao trùm lên toàn miền Bắc, thò tay vào nước như chạm vào những tảng băng tê tái, lạnh buốt. Thi thoảng lại có những con cá chết nổi lềnh bềnh trên mặt nước vì lạnh. Ba tôi vẫn chèo thuyền ra khơi, mẹ ngồi sau bẻ lái. Khi thuyền ra gần đảo Nẹ, bất thình lình một dòng xoáy từ đâu bỗng ập tới đã làm cho chiếc thuyền nan bé nhỏ lật đỗ. Sóng vỗ làm cho ba mẹ tôi lúc nhô lên thì chìm xuống trong đêm tối giữa biển khơi.
Nghe tiếng kêu cứu, hai chiếc thuyền câu Diêm Phố đi qua đều lặng thinh. Điều đó cũng dễ hiểu : đêm hôm khuya khoắt, buốt giá như vầy cứu người chết đuối ai mà không ngại rét và nguy hiểm! Đã thế dân miền biển còn kháo nhau rằng nếu cứu người chết đuối, sẽ gặp nhiều điều xui xẻo và làm ăn không nên, và họ còn đồn đêm ở ngoài khơi hay có ma gọi, nếu ai chèo đến gần sẽ bị dìm đắm thuyền. Ngay lúc đó một chiếc thuyền đánh lưới tình cờ đi tới, chủ nhân của nó là anh Đinh Công Chính (\*) - người thanh niên làng Sung chưa đầy 17 tuổi. Nghe tiếng kêu cứu, anh Chính vội vàng lấy đèn pin rọi về phía trước, rồi anh hú lên một tiếng thật dài để người gặp nạn nhận được tín hiệu. Nhìn thấy đầu mẹ tôi nhô lên, anh vội thả neo xuống cho thuyền dứng lại rồi lao xuống dòng nước chảy xiết dìu mẹ tôi lên thuyền, để bà nằm dốc mặt xuống khoang cho nước trong bụng chảy ra. Sau đó, anh lại một lần nữa vật lộn với những đợt sóng hung hãn để cứu cha tôi nhưng đã không kịp nữa… Anh vội vã trèo lên thuyền tiếp tục hô hấp cho mẹ tôi, và lấy bộ quần áo khô duy nhất trong chiếc túi vải của anh thay cho bà. Chân tay anh run lên cầm cập, đôi môi thâm vì ngấm nước quá lâu nhưng anh vẫn ráng hết mình đốt bếp lửa sưởi ấm cho mẹ tôi. Anh bỏ vào nồi nửa lon gạo, nấu một tô cháo trắng với muối, chờ mẹ tôi tỉnh lại anh lựa lời động viên, an ủi khéo léo một người đang đau khổ và tuyệt vọng như mẹ tôi. Mẹ tôi lúc ấy không còn đủ sức để khóc lên thành tiếng, những giọt nước mắt cứ lặng lẽ lăn dài xuống đôi gò má nhăn nheo, rám nắng. Bà khóc vì thương ba tôi, khóc vì mình được sống lại giữa cõi chết để trở về với các con, khóc vì tấm lòng nhân ái, bao dung của một người thanh niên còn rất trẻ, anh đang cầm tô cháo nóng đút cho mẹ tôi từng muỗng…
(\*) Anh Đinh Công Chính hiện là công nhân nhà máy 3, Công ty giày da Hiệp Hưng, TP HCM.

**nhiều tác giả**

Tâm hồn cao thượng

**BẾN ĐỖ**

Mạch Thu Hương

Chiều. Bầu trời ảm đảm, xám xịt những áng mây bập bềnh trôi trên những tàn cây bạch đàn rũ lá. Tượng đài Tổ Quốc ghi công đứng thẳng, lặng lẽ, trang nghiêm.
Dưới đó, xung quanh là hàng hàng lớp lớp những nấm mồ liệt sĩ. Nơi nghìn thu yên nghỉ của những người con anh hùng đất nước. Bốn bức tường trắng toát, âm thầm ngăn cách đồng cỏ hoang tàn, vàng úa bên ngoài. Xa xa, những mái nhà nhấp nhô, chạy dài theo hai bên đường đất nâu sẫm, ngoằn ngoèo.
Bên trái nghĩa trang là một dòng sông chảy ngang phố huyện. Nó thản nhiên lăn tăn vỗ sóng dưới gầm cầu rêu mốc bám đầy. Trên dòng nước đục ngầu, vài ba chiếc thuyền con xuôi ngược. Bên kia cầu là một cái chợ chiều. Buổi sáng ở đó buồn tênh như ngôi nhà vắng chủ.
Đó là bức hoành tráng thê lương mà thân thuộc vô cùng của ba tôi, nơi ông chọn làm bến đỗ của dòng đời đã xế.
Ba tôi tạm trú trong một túp lều con ở phía sau phòng giáo dục, đối diện với nghĩa trang liệt sĩ, cách một con đường trải nhựa. Dù không ai thuê, ông vẫn để mắt trông chừng những căn phòng xám xịt, nền gạch loang lổ. Vào những ngày nghỉ, trông chúng như khu nhà thờ bỏ hoang từ lâu lắm. Hai hàng bạch đàn ủ rủ, ngậm ngùi phất phơ nhũng chiếc lá bàng bạc, xanh xanh. Chỉ cần con chó mực sủa lên một tiếng, ba tôi đã bươn bả chạy tới, đảo một vòng quanh đó, thở phào nhẹ nhỏm khi thấy ổ khoá to tướng còn nằm trơ trên cánh cửa vàng nhợt nhạt. Ông yên trí những quyển sổ dày cộp, mấy cái tủ hồ sơ, vài cái bàn, một cái máy đánh chữ cũ kỹ, lỗi thời, một quạt máy cánh sờn nhạt…vẫn còn nguyên!
Dù không ai thuê, ba tôi cũng trồng một hàng huệ trắng, mấy bụi cúc vàng, vài ba cây phù dung hoa đỏ… để làm đẹp nơi này. Ông yêu cái phòng giáo dục nghèo nàn vì yêu chúng tôi, những đứa con sống bằng nghề dạy học. Ba tôi muốn điểm tô cuộc sống lam lũ bằng những giọt mồ hôi thầm lặng.
Dù không ai thuê, chiều nào ba tôi cũng băng ngang lộ, đánh một vòng quanh nghĩa trang liệt sĩ. Ông quét là vàng bay lạc vào, nhổ những dây cỏ dại ngơ ngác bò lên lối đi lát gạch. Đôi khi, ông nghẹn ngào nhìn một người phủ phục trước mộ bia, mặt úp vào đôi tay, hai vai nhô lên, run rẩy theo tiếng nấc. Trước khi đêm tràn ngập chốn hoang tàn, cô quạnh, ba tôi đốt một bó nhang, cắm vào bình hương của từng ngôi mộ. Những sợi khói mỏng manh, hoà quyện vào nhau, cuống quít bay lên như những linh hồn chiến sĩ rủ nhau đi hái những vì sao nhấp nháy ẩn hiện phía chân trời.
Ba tôi bằng lòng với công việc không ai thuê đó. Mà dù người ta có thuê, ba tôi cũng từ chối thù lao. Ba tôi sống bằng tiền trợ cấp của sở lao động - thương binh và xã hội dành cho một người lính thương tật. Ai cũng lấy làm lạ và ái ngại cho ông. Người ta chẳng hiểu rồi ông sẽ vượt qua khó khăn bằng cách nào ?
Có lẽ hiểu rõ lòng ba tôi chính là những đồng đội, các liệt sĩ đã yên nghỉ trong nghĩa trang này. Ông yêu cuộc sống mà ông đã ra sức bảo vệ. Ông trân trọng những con người đã thật sự hy sinh cho mọi người. Và, ba tôi hy vọng, biết đâu, một trong những nấm mồ khuyết danh ở cuối góc nghĩa trang kia chính là ngôi mộ của một người mà ba yêu quý nhất đời, đã mất tích. Người đó là mẹ tôi!

**nhiều tác giả**

Tâm hồn cao thượng

**CHUYỆN CỦA BA NGƯỜI**

Lê Dân Sinh

Đó là chuyện của một bà lão, một thanh niên và một đứa bé.
Họ cùng với hai bà lão khác nương náu trong một căn nhà của trung tâm xã hội tỉnh. Căn nhà không rộng lắm, nhưng được bày biện rất gọn gàng. Kể ra, gọn gàng cũng phải, bởi tài sản của những người già yếu, tứ cố vô thân đâu có gì ngoài túm quần áo, năm ba cái tô chén, vài đôi đũa, vài cái soong nồi để sinh hoạt hằng ngày, có đáng là bao!
Bà lão đã hơn tám mươi, nay ốm mai đau, sống dật dờ như ngọn đèn treo trước gió. Gặp tôi, bà tỏ vẻ mừng rỡ, giọng thều thào tôi nào nghe được.
Còn đứa bé cứ ngây ra mà ngủ trong cái chuồng nho nhỏ.
Cũng nhờ tâm sự của anh thanh niên kia, tôi mới hiểu được nỗi bất hạnh của ba con người ấy. Nghe chuyện, nước mắt tôi cứ lưng tròng.
Bà lão anh gọi là vú, đứa bé anh gọi là con. Gọi vậy, người ta có thể hiểu ngay rằng bà lão là nội của đứa bé và là mẹ anh thanh niên. Nhưng không, ba người hoàn toàn xa lạ, nói trắng ra, họ đều là người dưng với nhau cả.
Chuyện kể ra cũng khá dông dài.
Bà lão mồ côi cha mẹ từ hồi nhỏ. Đến năm hai mươi tuổi bà chẳng chịu lập gia đình, buồn quá, bà khăn gói vào cô nhi viện sống nghề nuôi giữ trẻ.
Anh thanh niên gặp bà lão trong trường hợp đó.
Thời ấu thơ hồn nhiên của anh là một chuỗi ngày dài bất hạnh, đầy bi đát. Là đứa con bị ruồng bỏ từ lúc mới ra đời, anh sớm mất đi cái hơi ấm nồng nàn của mẹ, không được hạnh phúc ngậm bầu sữa mẹ, có đâu nghe được tiếng mẹ ru hời và làm gì có được tháng ngày sống trong vòng tay âu yếm của cha mẹ? Tuổi thơ lặng lẽ đi qua trong cô nhi viện. Người trực tiếp đùm bọc, nuôi dạy anh chính là bà lão. Công lao trời biển ấy anh không bao giờ quên được.
Những ngày đầu mới giải phóng, trong buổi giao thời ở cô nhi viện có sự thay đổi, xáo trộn. Số trẻ mồ côi khoẻ mạnh, bình thường thì được người ta lãnh nuôi, số trẻ tàn tật bỏ đi tứ tán. Bà lão và anh thanh niên trở nên lạc lõng. Biết về đâu bây giờ khi mà không có ai thân thuộc, nên họ đành ở lại trong căn phòng nhỏ của cô nhi viện. Lúc ấy, anh được mười lăm tuổi và bắt đầu phải vật lộn với cuộc sống bằng công việc làm thuê.
Không bao lâu, cô nhi viện bị xoá sổ. Trong lúc không chốn nương thân, bà lão lại phát bệnh. Bệnh viện tỉnh thương tình giúp đỡ thuốc men, điều trị và cho bà cùng anh ở nhờ.
Ngày ngày, không ngại cực khổ, anh làm thuê bất cứ công việc gì, chắt chiu từng đồng bạc để cùng bà lão sống lây lất qua ngày.
Đến năm 1991, người ta cho bà lão vô ở trong trung tâm xã hội tỉnh, anh không làm thuê nữa, mà đi bán bánh mì. Bà lão ngày thêm già yếu, mỗi lần bà ngã bệnh là anh đau xé lòng. Vốn, lời anh đều chắt mót mua thuốc cả. Có lần không đủ tiền, anh phải bán đổ, bán tháo cái tivi trắng đen mà anh đã dành dùm mấy năm trời mới mua được.
Tắm rửa, giặt giũ, chăm sóc bà lão là công việc vất vả hằng ngày, nhưng anh không hề than vãn, chỉ mong sao bà mạnh khoẻ là vui rồi.
Ngày tháng âm thầm qua mau.
Một hôm, người ta thấy anh thanh niên bồng đứa bé trai về nuôi. Hỏi ra, mọi người mới biết đó là phiên bản của cuộc đời anh. Thằng bé bị cha mẹ bỏ rơi trong bệnh viện. Đồng cảm với số phận đắng cay nghiệt ngã ấy, anh xin nó về nuôi nấng.
Biết ơn bà lão, đồng cảm với đứa bé mồ côi, anh lấy việc buôn bán kiếm sống hằng ngày làm nguồn an ủi. Đôi chân anh dường như đã lê khắp hang cùng ngõ cụt của thị xã Bến Tre nhỏ bé này.
Bốn mươi tuổi, vẫn không vợ (tình cảnh anh như thế, ai dám cùng anh xây dựng gia đình?), tương lai của anh vẫn là cái nghèo khổ, nhọc nhằn, vất vả và sống kiếp ở nhờ.
Một cảnh đời nghèo khó, ba số phận nghiệt ngã, đắng cay. Tất cả không họ hàng, thân thuộc. Thế mà, họ vẫn hình thành một mái ấm gia đình đủ ba thế hệ chung sống với nhau và mang cùng một họ. Bà lão tên là Nguyễn Thị Vọng. Lúc nuôi nấng, bà đặt tên anh thanh niên là Nguyễn Văn Don và rồi anh thanh niên nuôi đứa bé, anh khai sinh nó là Nguyễn Kim Thành.
Ba con người bất hạnh ấy nối kết với nhau bằng một “tài sản” vô giá : trái tim lương thiện của con người.

**nhiều tác giả**

Tâm hồn cao thượng

**KHÔNG CHỈ SỐNG VÌ MÌNH**

Trường Giang ( Ng. Thị Dũng)

Giữa năm 1994, túc trực bên mẹ ngày đêm ở khoa chiếu xạ, bệnh viện ung bướu, thầy Tân bao lần trào nước mắt bất lực nhìn những cơn đau vật vã của người mẹ già. Thầy ngửa mặt lên trời, cầu cùng trên trước “xin Trời Phật phù hộ cho mẹ con lành bệnh, con nguyện sẽ ở lại làm công quả cho bệnh viện, cụ thể là khoa phục nữ này năm năm…” Bệnh ung thư đã đến cấp độ 3 mấy ai chữa khỏi… Thầy đưa mẹ về nhà, tự tay sớm hôm săn sóc mẹ những ngày tháng cuối đời. Vợ thầy, con thầy không phải quên bổn phận dâu, cháu, mà vì thầy muốn mẹ được chăm sóc bằng chính tay đứa con trai mẹ đã rứt ruột sinh ra. Mẹ thầy nhắm mắt xuôi tay . Tang chế xong xuôi, thầy trở vào bệnh viện.

Mỗi ngày, từ lúc 5 giờ sáng người ta đã thấy thầy đi gom bình thuỷ của các bệnh nhân khoa chiếu xạ ra cổng mua nước sôi. Xong, thầy lại xách bốn xô nước máy để cuối phòng cho các bệnh nhân lau rửa. Rồi lại tất bật đến từng giường những người bệnh không có thân nhân đi theo chăm sóc để hỏi họ ăn gì thầy đi mua. Hôm nay bác sĩ cho đơn thuốc gì?…Thầy làm tất cả mọi việc mà người bệnh không tự mình đảm đương nổi. Từ chuyện đi mua đồ ăn, nước uống cho tới bao nhiêu chuyện dơ bẩn khác như đổ bô, tắm rửa, làm vệ sinh, giặt giũ, thầy không nề hà, không một cái nhíu mày cau mặt. Hơn cả người nhà, thầy Tân là người gần gũi với họ nhất, nhẹ nhàng, điềm đạm với họ nhất, những người phụ nữ trong cuộc chiến đấu với tử thần.

Một tháng ba chục ngày, thầy phải làm xong xuôi mọi việc trước 8 giờ rưỡi sáng để đến đúng giờ đó, thầy đạp xe đến lớp, thực thi bổn phận của một người thầy dạy Anh ngữ. Hai anh học trò thân cận nhất của thầy Tân, thương thầy vất vả cũng thu xếp công việc để dành thời gian rảnh rỗi tới giúp thầy. Chỉ một tuần lễ là mtừ thiên bên thầy đủ để họ quyết định…Vậy là thành một sư phụ với hai đệ tử đi làm công quả trong bệnh viện này.

Sáu giờ tối, kết thúc các cua dạy học của mình, ba thầy trò lại có mặt ở bệnh viện. Tất cả số tiền thầy làm ra, ngoài việc chi dùng cho các nhu cầu tối cần thiết của gia đình, thầy dành hết vào việc thuốc men, ăn uống cho bệnh nhân. Một phụ nữ Êđê nằm viện một thân một mình, bòn vét từng quả bơ, trái bắp, ôm cả con chó giữ nhà duy nhất xuống thành phố bán để lấy tiền nằm viện, không có tiền ăn cơm nói chi tiền mua thuốc. Thầy vét trong túi áo ra còn bảy chục ngàn, thầy đưa cho chị mười nghìn rồi cầm đơn thuốc chị đưa, thầy đi xuống quầy bán thuốc. Nắm bàn tay gầy guộc, khô đét của người phụ nữ miền núi, thầy động viên “Chị đừng khóc nữa. Sẽ hết bệnh để về với cái nương, cái rẫy mà”…

Mỗi tuần vào ngày thứ bảy, từ những đồng lương giáo viên của mình, ba thầy trò mua bột đậu xanh, đường gửi cho các bệnh nhân của khoa. Thầy nắm danh sách khoa còn rành hơn bác sĩ. Khoa này tổng số bao nhiêu bệnh nhân, mỗi phòng có mấy người, tên tuổi quê quán, hoàn cảnh, bệnh tình của mỗi người ra sao. Một thầy hai trò, sáng sáng lại đi gom, khuân một đống quần áo dơ bẩn của các nữ bệnh nhân không có người theo nuôi đi giặt. Nhiều người nàh gớm không giặt cũng đùn cho thầy, có người ỷ có thầy rồi bỏ về nhà luôn, không để lại một đồng tiền cắc bạc. Thầy vẫn vui vẻ giúp đỡ tất cả. Khi giặt đồ, ba thầy trò đứng dọc theo ba bồn, thầy đứng giặt ở bồn thứ nhất, nước đầu tiên, sau đó mới liệng qua anh kế tiếp. Thầy nhận luôn việc đi phơi và trả đồ cho từng bệnh nhân mà chưa hề làm lẫn lộn của ai.

Bệnh nhân khoa này, người họ gọi đến đầu tiên khi cần giúp đỡ là : “Thầy Tân ơi…” để được đáp lại ngày tức thời : “Cô (dì, má) cần gì con…?”

Chú Nguyễn Quang Phục, người nhà của cô Tiến từ Phú Mỹ, Bình Định vào đây chữa bệnh, kể lại :

Tôi là thằng đàn ông thương vợ, chăm sóc cho vợ mà người ta phải bầu là “người đàn ông trong năm” khi tôi theo nuôi vợ ở bệnh viện tâm thần Sông Ngang mà vô đây phải tự động đứng dưới thầy. Bảy tháng trời theo nuôi bà xã ở đây , tai tôi nghe, mắt tôi thấy những việc thầy làm, tôi kính phục và thương thầy quá. Cho nên tôi rất nóng mắt trước những thân nhân đi nuôi người bệnh mà gớm những thứ dơ bẩn rồi tránh xa, để thầy lẳng lặng hứng lấy. Nhiều lần tôi bất bình kêu người đó ra nói nặng “Sao lại có thể vô liêm sĩ mà lợi dụng lòng tốt của người ta quá như thế?”. Thầy nghe được lại chạy tới can, tôi xót xa cho thầy : “Thầy tốt quá, nhưng đừng để người ta lợi dụng như vậy rồi quay lại họ còn cười mình dại”. Thầy cười : “Kệ người ta anh à, tôi giúp là giúp những người bệnh, họ cần mình. Còn những người khoẻ mạnh, ăn ở ra sao, kệ họ. Phần lớn những bệnh nhân ở đây, rất ít người vào viện mà khoẻ mạnh trở ra. Những khi đớn đau vật vã lúc cuối đời, mình giúp đỡ an ủi được phần nào cũng làm giảm nhẹ nỗi đau thể xác, tinh thần cho họ được phần đó.”

Thầy làm công quả như bổn phận của thầy, vợ con thầy không thông cảm được và không thể nào chấp nhận nổi việc thầy cứ suốt ngày ở bên người bệnh ung thư, làm ra đồng tiền cắc bạc nào đem đổ hết cho những người không họ hàng quen biết. Con thầy rằn rựt :

Hồi đó ba hứa với Trời Phật là hứa nếu nội lành bệnh, chớ mà nội có lành đâu, mắc mớ gì ba phải vô trỏng làm công quả?

Con ơi, tất cả những việc làm bây giờ, không phải vì lời hứa với ai hết, mà vì những người bệnh đó họ cần ba. Con vô đó con coi, con mới biết con người ta tội nghiệp, con người ta đau khổ tới mức nào. Ba không thể sống sung sướng nếu như ba chỉ là một kẻ đi bố thí. Xin bà và các con, nếu không giúp tôi được thì hãy thông cảm, để tôi được tiếp tục…

Nắm tay người mẹ già xứ Kiên Giang, nhìn vào sắc mặt, thầy biết bà khó lòng qua khỏi. Thầy chạy vội ra chợ Bà Chiểu mua cho cụ một bộ quần áo mới. Đặt thau nước ấm xuống nền nhà thầy đỡ bà cụ dậy. Thấy một mình khó có thể làm vệ sinh cho cụ được, thầy hỏi : “Có ai là thân nhân của cụ không? Lại giúp tôi một tay”. Cô con gái út theo nuôi mẹ gớm máu mủ, gớm mùi nước tiểu bốc lên nồng nặc đứng trốn sau cánh cửa. Thầy hỏi đến hai lần vẫn không nghe ai đáp lời. Bệnh nhân trong phòng ào lên gọi tên, có người tức mình mắng cô con gái, cô ta khóc, chạy vụt xuống cầu thang. Người học trò vừa đi mua thuốc cho bệnh nhân vào, lật đật chạy lại giúp thầy. Lau rửa sạch sẻ, thay đồ mới cho bà cụ xong thầy ngồi trực bên cụ. Ba giờ sau, cụ ra đi. Trong thời khắc hấp hối, bà cụ không căn dặn lại được điều gì, chỉ dựa vào lòng thầy, nước mắt rỉ ra đục ngầu từ đôi mắt đã cạn : “Thầy ơi, tôi phụ ơn thầy, tôi…đi…tôi, cướp, cướp ơn thầy rồi!” . “Má!” - thầy trào nước mắt nghẹn ngào. Ba năm qua thầy có mặt ở các khoa này, trong bệnh viện này, bao nhiêu lần thầy đưa tiễn người bệnh - những con người thầy nâng đỡ từng bữa ăn giấc ngủ - ra đi, bao nhiêu người đã nói câu nói đó trong phút lâm chung. Thầy ôm lấy bà má Kiên Giang, ngửa mặt lên trời mà trào nước mắt. “Xin Phật Trời cho con khoẻ mạnh, để con suốt đời đi làm công quả!”

Lời người viết truyện :

Câu chuyện trên tôi viết về thầy Tân, người làm công quả ở bệnh viện Ung Bướu. Còn nếu như ai có thái độ giống tôi khi mới được nghe chuyện, “trăm nghe không bằng một thầy” thì xin hãy vào bệnh viện hỏi khoa phụ nữ thì từ người già đến con nít, họ sẽ tranh nhau nói cho bạn nghe, nói rất chi tiết, rất cụ thể. Và bạn sẽ được họ chỉ cho người đàn ông gần bốn mươi tuổi, dáng vẻ nhỏ nhắn thư sinh mang đôi kiếng cận, tánh tình hiền hậu, vui vẻ - người đàn ông mà không bao giờ chịu nói về mình, không cho biết họ tên, địa chỉ, không cho bạn giơ máy chụp một tấm hình và cũng không chịu nhận mình là “ông thầy Tân” của những người bệnh ở đây.

**nhiều tác giả**

Tâm hồn cao thượng

**TIẾNG RAO ĐÊM**

Nguyễn Lê Tín Nhân

Gần như đêm nào tôi cũng nghe tiếng rao ấy vang lên khắp xóm vắng : Ba…ánh…gi….o…ò…ò…! Tiếng rao đều đều, khàn khàn kéo dài trong đêm khuya tĩnh mịch nghe buồn não nuột, tưởng như tiếng cò, tiếng vạc kêu sương! Tôi bỗng nhớ lời hát ru của mẹ : “Con cò mày đi ăn đêm…” và trong lòng dâng lên niềm thương cảm người bán hàng rong quen thuộc mà xa lạ…
Canh ba đêm ấy, trong giấc ngủ mơ màng, vọng bên tai tôi vẫn là tiếng rao khàn buồn ấy, rồi bỗng chốc là những tiếng động khác thường, tiếng người la hốt hoảng to dần thành những âm thanh ồn ào, ầm ĩ. Tôi bừng mở mắt, ánh lửa bập bùng sáng rực đầu ngõ nhà tôi cùng với tiếng la thất thanh, hoảng loạn, tiếng nổ lép bép, đùng đùng… “Cháy! Cháy!”…
Cả nhà tôi thức dậy, đổ ra đường. Tôi chạy theo. Mẹ tôi gọi các con í ới. Ngôi nhà gần đầu hẻm đang bốc lửa phừng phừng. Người ta mang đủ thứ : sô, chậu, xoong, nồi…thi nhau đổ nước ào ào vào căn nhà đang bốc lửa. Người chạy đi, chạy lại huỳnh huỵch, hối hả. Có tiếng kêu cứu thảm thiết từ sau cánh cửa ngôi nhà đang cháy. Trong ánh lửa, tôi thấy một bóng người cao, gầy, khập khiểng lao tới xô cánh cửa đổ rầm, bóng mấy người thoáng chạy vụt ra, cái khung cửa ập xuống, khói bụi mịt mù…
Trong những tiếng ồn ào hỗn độn của đám đông người, nổi lên tiếng kêu xé ruột của người mẹ gọi con! Bà lăn lộn giữa đường kêu khóc, cầu cứu! Ông chồng chạy loăng quăng như mất hồn và rống lên những âm thanh đứt đoạn…
Khi những đội viên dân phòng ào ạt kéo tới, với những thao tác thành thạo, ngọn lửa được khống chế không lan qua các nhà bên, nhưng tại ngôi nhà kia vẫn rừng rực lửa. Ông bà chủ nhà ôm nhau quỳ gối ngoài đường rũ rượi, rên rỉ, và ngất lịm…Bỗng từ trong nhà, cái bóng người cao gầy, khập khiểng, lom khom cúi gập như che chở vật gì phóng thẳng ra đường. Qua khỏi thềm nhà, người đó vừa té quị thì cùng lúc một cây dầm sập xuống, ánh lửa sáng bừng lên. Mọi người xô đến, mau chóng dập tắt những đốm lửa nhỏ chấp chới trên người nằm đó, ai nấy bàng hoàng thét lên thất thanh vì trong cái bọc chăn mùng còn vương vất khói mà người đàn ông ôm khư khư trong lòng là một đứa bé mặt mày nám khói đen nhẻm, thất thần, khóc không thành tiếng! Vợ chồng chủ nhà bừng tỉnh, nhảy tới vồ lấy đứa con của họ và chạy biến khỏi đám đông. Mọi người tíu tít khiêng người đàn ông xa nơi đám cháy. Người ông mềm nhũn, nằm im lìm, bất tỉnh. Người ta xúm lại cấp cứu cho ông. Có ai đó thảng thốt kêu lên : “Ô… này!” . Chưa ai hiểu gì! Một người cầm cái chân cứng nhắc của nạn nhân giơ lên : thì ra là cái chân gỗ! Mọi người hiểu ra : đó là một người tàn tật…
Vừa lúc đoàn xe cứu hoả rú còi inh ỏi ầm ầm kéo tới thì đám cháy đã tàn. Người ta tập trung cứu chữa người bị nạn. Nạn nhân được gỡ bỏ quần áo và đắp lên chiếc mền sạch sẽ. Người ta lần tìm tung tích nạn nhân. Anh công an lấy ra từ túi áo người bị nạn một mớ giấy tờ. Mọi người chụm lại và tất cả đều bàng hoàng , thảng thốt khi thấy trong xấp giấy tờ tuỳ thân có một tấm thẻ thương binh! Bây giờ người ta mới để ý tới chiếc xe đạp nằm lăn lóc ở góc tường và những chiếc bánh gió tung toé bẹp gí lăn ra từ chiếc sọt dúm dó cột sau xe!… Lúc này mọi sự đã rõ ràng : người bán bánh giò là một thương binh mất chân bên phải! Chính anh là người phát hiện đám cháy lúc khởi đầu, đã báo động và cứu cả một gia đình thoát nạn! Đúng lúc chiếc xe cấp cứu trờ tới và vút chở nạn nhân đi…
Mấy ngày sau tôi theo mẹ và bà con trong xóm vào bệnh viện thăm chú thương binh ấy. Chú nằm trên giường, vẻ đau đớn vì thân thể gần như bất động. Vợ chú gầy guộc, hai mắt quầng thâm, bế đứa con nhỏ đứng ở chân giường. Trên chân trái còn lại và khắp thân mình chú phủ đầy những miếng gạc tẩm thuốc vàng khè! Đứa bé mà chú cứu sống được cha nó bế trên tay tròn xoe đôi mắt ngơ ngác nhìn mọi người, nhìn vị cứu tinh của nó! Cha mẹ đứa bé nói lên lòng biết ơn sâu xa. Bà con lối xóm nói những lời khen ngợi chân thành. Chú thương binh dường như không để ý tới những lời khen, với đôi mắt đằm thắm và âu yếm, chú nhìn đứa bé và đưa mắt nhìn đứa con vợ chú đang bế trên tay, chú nói từng tiếng nhỏ nhẹ, chậm rãi và rõ ràng : “Chuyện đó đâu có gì đáng nói! Xin cảm ơn bà con, cô bác…!”

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: Thatsonanhhung
Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên
vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003